

THÀNH-KINH BÁO

BÁO RA HÀNG THÁNG



Cơ-quan của
Hội Tin-Lành
Đông-Pháp

TÒA SOẠN
Số 1, Phố
Nguyễn-Trãi
HANOI

SỐ 71-72

để cất nghiã lễ thật trong Kinh-
thánh, soi sáng đường-lối,
mở-mang trí-khôn, giúp đời
tin-đỡ càng thêm sâu-nhiệm,

hưởng lấy
hạnh-phước
thiêng-liêng.

GIÁ BÁO

Mỗi số 0.15,
Cả năm 12 số
1\$-00

JANVIER-FÉVRIER 1937

TIẾNG GỌI BẠN!!

Gọi bạn cầu-nguyện sốt-sắng cho Thánh-Kinh Bảo 1937 được đơm-nhuần ơn-phước của Đức Chúa Trời để chiếu-rọi chơn-lý khắp cõi Đông-Pháp.

Gọi bạn bất-luận đi đâu cũng cồ-dộng cho Thánh-Kinh Bảo 1937 được thêm số độc-giả gấp bội, thừa sức mạnh-mẽ để tiến lên và làm trọn nhiệm-vụ cao-quí.

Gọi bạn vui lòng trả tiền mua báo trước, vui lòng gom-góp trả số thiếu từ mấy năm nay, ngõ hầu nền tài-chánh của Thánh-Kinh Bảo khỏi thiếu-hụt, rất ngăn-trở sự tiến-hành.

Gọi bạn viết giúp nhiều bài lĩnh-dộng, mới-mẻ, để Thánh-Kinh Bảo sẽ làm cơ-quan ngôn-luận chung của mọi tín-dồ Hội Tin-lành Đông-Pháp.

Gọi bạn, bạn sẽ đáp thế nào? Chúng tôi dừng tay chờ-đợi!—T. K. B.

THỎA LÒNG NGỢI-KHEN CHÚA

DÀ TÀI - BÀN thơ thánh nổi dờn, in rất công-phu và mỹ-thuật.

LẠI PHỤ THÊM 18 bài mới rất cảm-dộng, du-dương, giúp ta vui-vẻ đi đường đời.

MỞ GIA-ĐÌNH phải có một quyển thơ thánh nổi dờn, thì sự mừng-rỡ, hơn-hở trong Chúa sẽ đẹp tan những nỗi lo-phảin hằng ngày.

BÀN GIÁ HẠ.—Bìa carton mạ vàng: 1\$20 một. Bìa giấy lót vải: 1\$00 một. 18 bài mới: 0\$05 gởi bằng timbres.

THƠ VÀ TIỀN gởi cho Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý Nhà-in Hội Tin-Lành, 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội.

HỘP THƠ

Ông Tio, Tourane.—Vi thiếp gửi nên bài «Thi-ca thương-lưu» của ông sẽ đăng trong một số sau. Ông Phúc, Hưng-yên.—Lần tháng Novembre đã gởi cho ông từ lâu rồi. Ông Thôi, Cần-thơ.—Xin ông kíp bồi tiền báo 1937 và gởi hết cho trước ngày 15 Février. Bà nhận được bài của các ông: Hazelt, Hải, Linh, Nhung. Xin cảm ơn các ông.

Xin cảm ơn các ông đã trả tiền dưới đây:

Ông Nghi 0.40; ông Mã 5.00; ông Diệm 10.00; ông Tuổi 5.50; ông Quế 5.90; ông Thịnh 2.00; ông Tri-t-Tường 0.08; ông Âu-t-Bình 1.00; ông Trục 5.00; ông Thống 0.60; ông Đào 2.60; ông Kỳ 2.20; ông Thủy 3.35; ông Nhung 2.00; ông Hiền 3.00; ông Thành 10.00; ông Hì 2.82; ông Ng-v-Tường 1.00; ông Thiệu 10.00; ông Phòng 7.50; ông Mai 2.00; ông Năm 2.00; ông Đường 5.00; ông Nhon 1.60; ông Vàng 8.60; ông Thịnh 4.30; ông Minh 1.80; ông Tế 8.61; ông Chiêu 3.15; ông Long 6.15; ông Khanh 3.00; ông Diệm 5.10; ông Hì 4.42; ông Sáng 12.00; ông Nhon 5.15; ông Hòa 3.00; ông Ng-v-Thơ 4.20; ông Thục 5.00; ông Phụng 1.00; ông Do 2.00; ông Hào 12.47; ông Võ-Lang 6.00; ông Tư 9.21; ông Tư 2.20; ông Hối 2.55; ông Thịnh 4.35; ông Khanh 8.61; ông Gián 5.60; ông Đào 1.10; ông Phúc 4.00; ông Châu 0.50; ông Nhung 0.40; ông Dền 0.40; ông Càng 1.05; ông Lâm 12.70; ông Khánh 3.60; ông Nhon 0.10; ông Phạm-Thành 2.00; ông Quảng 1.00; ông Kỳ 28.20; ông Túng 4.00; ông B-x-Thơ 2.00; ông T-v-Tùng 10.00; ông Ấp 5.15; ông Châu 5.00; ông Thái 3.40; ông Túng 0.40; ông Anh 0.20; ông Ngưu 2.00; ông Nhung 5.25; ông B-x-Thơ 1.20; ông Tế 0.10; ông Kỳ 3.40; ông Tiếp 3.00; ông Mân 7.00; ông Nhung 2.10; ông Hối 14.55; ông Linh 3.14; ông Thi 8.20; ông C'hon 3.70; ông Văn 18.00; ông Dền 6.00; ông Ung 0.80; ông Tiến 1.20; ông Phúc 6.15; ông Thôi 15.00; ông Tuấn 1.00; ông Phan 0.40. (Tính đến ngày 15 Décembre 1936).

Anh em nào trả tiền mà không thấy đăng, xin gởi thơ cho biết.



BẮC-KỲ

Khách phương xa.—Ông Alain Peyron, nguyên-tổng-binh Cầu-thế-quân, mới sang Đông-dương nghiên-cứu vấn-đề tôn-chức đối quân Cầu-thế ở đây. Bồn-báo xin chào mừng ông, và nêu là ý Chúa, thì rất mong công-cuộc ấy sẽ thực-hiện trên đất này vì vẫn còn dịp tốt cho nhiều tội-lỗi Chúa hoạt-động. — T. K. B.

Sơn-la.—Chúa đã trả lời cầu-nguyện cho chúng tôi mà đất-đem vợ chồng tôi lên đây hầu việc Ngài từ tháng Novembre.

Hiện nay chúng tôi dương học chữ và tiếng Thái để làm chứng về sự cứu-rỗi của Chúa cho người Thái, một hồ-lạc miền thượng-du Bắc-ky. Tôi đã biết viết và đọc chữ, nhưng tiếng thì còn biết ít, lại bị sốt rét luôn, rất ngăn-trở trong việc học. Ở Sơn-la nước và khí hậu rất độc, người trung-châu lên ít người chịu được, nên xin biết thầy các ông bà trong Hội Thánh làm ơn nhớ cầu-nguyện cho vợ chồng tôi khỏi bị bệnh sốt rét ngã nước, để Chúa có thể dùng chúng tôi làm việc Ngài ở đây cách ích-lợi. Xin cảm ơn trước.

Các ông bà có gởi thư xin cứ đề cho: Nguyễn-hậu-Nhuong, Sơn-la, Bắc-ky, thì tiếp được. — Nguyễn-hậu-Nhuong.

Lạng-sơn.—Chúa đã ban ơn cho Hội Thánh Lạng-sơn có một nhà giảng mới, nên ngày Chúa-nhật 13 Septembre 1936, hồi năm giờ rưỡi chiều, đã làm lễ khánh-thành. Có mời ông O. D. Gockler, Mục-sư Hội Pháp, ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái và

ông Hội-trưởng D. F. Jeffrey làm lễ dâng đèn-thờ cho Chúa. Có quan Sứ, quan Bố và nhiều nhà thờ-giáo ở tỉnh Lạng-sơn đến dự-thính và lấy làm hoan-nghinh đạo Chúa.

Nhơn dịp tốt hồn-hội mới ông Lê-văn-Thái giảng bốn tối, có nhiều người ngoại đến nghe, và kết-quả được năm linh-hồn trở lại cùng Chúa.

Từ khi có nhà giảng mới đến nay thì phần nhiều người ngoại chú-ý đến đạo

Chúa hơn, nên mỗi khi giảng người đến nghe ngồi đầy cả ghế.

Xin quý ông bà trong Đấng Christ làm ơn cứ cầu-nguyện cho được kết-quả càng hơn và cho những người mới cầu-nguyện được bền chí đến cuối-cùng. Xin tạ! — Nguyễn-hữu-Phiên.

Hà-đông.—Tháng vừa qua, tôi đi làm chứng và bán sách tại Vân-dinh. Dầu đứng một chỗ mà giảng, cũng có đông

người nghe và rất nhiều người mua Kinh-Thánh. Cầu-xin Chúa cho những hội giống này được kết-quả mỹ-mãn.

Xin cầu-nguyện cho Bắc-hạ mau có ban truyền-đạo lưu-hành. — Vũ-dan-Chinh.

Thái-bình.—Từ ngày 15-22 Novembre 1936, có ông Mục-sư W. A. Pruett đến giảng bố-đạo. Cảm ơn Chúa, người ngoại nhóm lại rất đông và nghe rất chăm-chỉ. Anh em tin-đó được phần-lương, biết lo tròn bổn-phận mình trên đối với Chúa dưới đối với đồng-loại. Còn người ngoại thì có năm linh-hồn trở về cùng Chúa.

Xin quý anh chị nhớ cầu-nguyện cho

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

NHON dịp năm mới, bồn-báo kính chúc anh em chị em độc-giả được dư-mạnh-phước mới của Chúa trong gia-đình và Hội-Thánh.

Theo lệ-thường, có nhiều anh em đã chúc cho bồn-báo được phát-đạt, thịnh-vượng hơn các năm trước. Vậy, xin chính anh em dự phần lớn giúp cho lời chúc ấy thành sự thực.

Riêng phần bồn-báo đã trữ sẵn tài-liệu mới và câu Chúa-ban cho sức mới để đi quảng đường mới,—quảng đường phấn-đấu đầy thi-vị. — T. K. B.

năm linh-lồn này được đứng vững trong Chúa mà thắng mọi sự bất-bớ của gia-đình và ma-quỉ. Xin cảm ơn trước!—*Hoàng-trung-Nhật*.

NAM-KY

Hỉ-tín.—Tôi xin chúc mừng ông Mục-sư Lê-văn-Cung ở Ô-môn thành-hồn cũng có Huỳnh-thị-Xuân, em ruột của ông Chấp-sự Huỳnh-kim-Điền ở Trà-vinh.

Lễ hôn-phối đã cử-hành tại nhà-thờ Ô-môn chiều Chúa-nhật 13 Décembre 1936.

Cầu-xin Chúa ban phước cho gia-đình mới này được trọn đời hảo-hiệp để tỏ-bày gương tin-kính cho tin-dồ cùng soi.—*Hội-trưởng Lê-dinh-Trại*.

Lời tòa soạn.—Tiếp lời ông Hội-trưởng Lê-dinh-Trại, hôn-bảo cũng xin chúc mừng ông bà Cung được hưởng ơn lành của Chúa, cũng nhau gánh-vác nhiệm-vụ cao-siêu.—*T. K. B.*

Tàu Tin-Lành.—Tôi xin làm chứng về các ơn phước Chúa ban cho trong sáu tháng vừa qua để anh em cùng ngợi-khen Ngài.

Sau khi giải-tán Hội-dăng Linh-tu tại Càn-thơ (12 đến 14 Jun 1936), chúng tôi làm việc tại Đường-mởp cách Ngã-năm 7 cây số. Nơi này có 29 người tin Chúa mà 27 người đã chịu phép báp-têm, trong số ấy có 8 người trước làm thầy trong đạo «Đi-dà» (đạo có ma-quỉ nhập vào để chém không dứt), nay đã bỏ hẳn công-việc góm-ghe ấy. Anh em đã góp 40 công ruộng để dâng cho Chúa và hứa rằng khi mở Hội-thành ở Ngã-năm thì sẽ dâng mỗi năm 100 gia lúa để trợ-cấp ông Truyền-đạo.

Tại Ngã-ba-thằng-cầm cách Ngã-năm 3 cây số, có 5 người tin Chúa, trong ấy có ông Hai Lý trước kia theo đạo «Tịnh-độ cư-sĩ» và thờ Quan-Công trong nhà. Mặc chứng đau bụng kinh-niên, đêm không ngủ được, ông thành-thực thờ bụt-thảo năm năm trường mà không khỏi. Vừa khi tin Chúa, ông dẹp bỏ thần-tượng, từ đó khỏi bệnh, ăn ngủ như thường và khoẻ-mạnh cho đến nay.

Tại Ngã-tư Trà-cú, cách Ngã-năm 8 cây số, rất đông người theo đạo Thiên-Chúa. Họ hết sức ngăn-trở, nhưng dần càng kéo đến đông để nghe đạo Chúa, kết-quả có 16 người tin theo Ngài. Trong số ấy có ông Hoạch chưa-bỏ cờ-bạc và mọi sự chơi-bời, sốt-sắng hầu việc Chúa, tuy bị thần-

quyền bắt-bớ nhưng vẫn vững-vàng.

Tại Đây-oan chúng tôi giảng ba đêm, không có kết-quả ngay. Nhưng khi chở thuyền đi nơi khác, có một người gọi lại, xin cầu-nguyện cho mình tin Chúa. Hiện nay có ba tin-dồ trung-thành.

Tại Kinh Lễ-Thời có 26 người tin Chúa, trước kia toàn là đầy-dẫy tội-lỗi. Khi nghe đạo Chúa, họ vui-mừng tiếp-nhận ngay, cũng còn mấy người khác hứa sẽ tin sau. Nơi này hơi xa các chi-hội khác, nên xin cầu-nguyện cho lập được Hội-thành tại đó.

Tại mấy nơi này danh Chúa được cả sáng; còn nhiều nơi rải-rác cũng có tin-dồ. Trong sáu tháng vừa qua có 60 người tin Chúa.

Xin qui ông bà cầu-nguyện cho các tin-dồ trên đây đứng vững và cho nhiều linh-hồn truy-lạc sớm biết ăn-năn. Đa-tạ!—*Trưởng-ban Huỳnh-văn-Ngô*.

An-lạc-tây.—Trải qua sáu tuần-lễ Chúa có kêu-gọi được 13 linh-hồn đầu-phục Chúa. Mỗi tuần có tiền-ban truyền-đạo đi làm chứng, được kết-quả tốt-đẹp. Mỗi tối thứ tư có giảng đạo cho người ngoại, cũng có đông-dào thỉnh-giả đến nghe chăm chỉ. Cảm ơn Chúa.

Bệnh-tình bà Cơ mọi con mắt xem thấy đều tưởng bà chết, song Chúa làm phép lạ chữa cho bà nay đã lành rồi. Thật tài Cứu-Chúa rất lạ!

Xin qui-hội nhớ cầu-nguyện cho tôi có đủ ơn động hầu việc Chúa ở đây, và cho em Nguyễn-hữu-Lễ, con ông Hương-chủ Ninh, mới 13 tuổi mà bị đau trái tim rất nặng. Xin cảm ơn trước!—*Trần-ngọc-Giáo*.

Cần-đước.—Chi-hội này xin phép đã hơn sáu năm, nhưng nay mới được. Chúa đã sai chúng tôi đến đây hầu việc Ngài. Tạ ơn Chúa!

Bến-hội có mở cuộc phục-hưng và bố-đạo trong mấy đêm ngày, từ 21 đến 24 Novembre 1936. Chúa có ban phước dồi-dào, dùng qui ông Jeffrey, Ferry, Quế, Do, Thông, Chuông, Chiêu, Chính và Hối mà linh-thức chúng tôi biết Chúa rõ-ràng hơn. Kết-quả được sáu linh-hồn trở lại thờ Chúa.

Có điều đáng mừng là phần đông ông bà và các em biết lo việc Chúa, nên hiện nay đã có 34 người lớn và 22 em nhỏ tin Chúa. Mong rằng Chúa sẽ dùng nưê-n-

phép lớn của Ngài mà thay-đổi những điều không hiệp với đạo chọn-thật và thuần-túy của Đấng Christ, hầu cho anh em biết Chúa rõ-ràng và người ngoại-sởn trở lại cùng Ngài. Tạ ơn Chúa vô-cùng!

Xong cuộc, chúng tôi có làm phép xác cho một tin-nữ cao tuổi ở Cầu-ngang một cách long-trọng và sáng danh Chúa. Anh em nào muốn gửi thư cho tôi xin theo địa-chỉ này: Hoàng-trọng-Vân, Hội Tin-Lành Cầu-đước, Chợ-lớn, Nam-kỳ.—*Hoàng-trọng-Vân.*

TRUNG-KỲ

Hì-tin.—Thầy Lê-khắc-Liêm, hảo-đế ông Lê-khắc-Trương, đã làm lễ thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Thu, thứ-nữ ông bà Nguyễn-tiến-Khanh. Tôi xin thay mặt Hội-Thánh chia vui cùng hai họ và chúc cho thầy cô vẹn chữ bách niên giai-lão.—*Lê-Châu.*

Cám ơn tấm lòng tương-ái.—Ban «Toàn-cầu Thượng-du thiết-đạo» của Thành-Kinh học-đường Tourane được thành-lập hơn ba tháng nay, nhờ anh em trong Chúa khắp cõi Đông-Pháp cầu-nguyện cho, nên Ngài có nhậm lời và ban phước nhiều. Chúng tôi xin đa-ta.

Lại nữa, ngày 7 Novembre 1936, chúng tôi có tiếp \$100 của ông bà Lê-trung-Hậu cũng sâu vì tin-đổ ở Hội-Thánh Sóc-trăng gửi giúp cho ban chúng tôi tủy-tiền lo công-việc Chúa ở miền Thượng-du, thật chúng tôi cảm-động lắm. Vây, có lời đơn-thành cảm ơn ông bà Hậu cũng sâu vì tin-đổ, cầu Chúa ban ơn cho ông bà và Hội-Thánh ở đó được dư-dật.

Sau này chúng tôi cũng cứ yêu-cầu anh em đã cầu-nguyện cho ban này thế nào, xin cứ cầu-nguyện thêm thế ấy. Chúng tôi xin cảm ơn trước.—*Ban Tin-sự.*

Bái-thượng.—Chúa đã đưa-dặt chúng tôi đến Bái-thượng ngày 21 Octobre 1936 để giảng đạo cho người Việt-Nam và người Mường. Vây, xin các anh em chị em trong Chúa cầu-nguyện nhiều cho, để chúng tôi có đủ ơn hầu việc Chúa.

Ài có lòng yêu muốn gửi thư cho chúng tôi, xin để bị như đây: M. Đào-xuân-Minh, Mission Evangélique, Délégation de Bái-thượng, par Thanh-hóa, Annam.—*Đào-xuân-Minh.*

Phan-lỵ-cham.—Tại đây Chúa đang ban phước cho người Chăm nhiều. Tháng

Novembre, Chúa có kêu-gọi bốn người trở lại cùng Chúa. Hiện có hai người muốn dâng mình đi học Kinh-Thánh để giảng đạo cho dân-tộc họ. Xin quý-hội cầu-nguyện cho ý Chúa được nên. Có ba người đau: một người đòn-bà bị thủng khi sanh đẻ, một người đòn-ông đau kiết, một người kiết cầm thượng-hàn, họ chỉ cầu-nguyện vấp nhờ Chúa, không uống thuốc và không dùng y không tiền; nay hai người đã lành và người sau mới bớt.

Tôi đến đây một mình, chưa có nhà, phải ở chung và ăn cơm tháng nơi người Chăm. Nay tôi đang lo làm một cái nhà tranh để ở. Xin quý-hội cầu-nguyện cho mấy điều sau này: 1) Cho người Chăm mới tin Chúa được đứng vững. 2) Cho phụ-nữ Chăm được mau hiểu-biết đạo Chúa. 3) Cho tôi được sự khôn-ngon để học tiếng và chữ. 4) Cho tôi được việc lấy Đức Thánh-Linh và sức mạnh. 5) Cho sự lành nhà được mau-chồng và may-mắn. 6) Cho đủ tài-chánh để lo giảng đạo cho người Chăm từ Phan-rang đến Phan-thiết. Tôi xin thành-thật cảm ơn trước.—*Nguyễn-nân-Lịch.*

Phan-thiết.—Nhơn dịp ông Mục-sư và bà C. E. Travis và ông Nguyễn-văn-Lịch đến thăm Hội-Thánh Phan-thiết, bản-hội có mở cuộc phục-hưng và bố-đạo hai ngày ba đêm, từ 7 đến 9 Novembre 1936. Có bốn ông bà hứa-nguyện bỏ hư-thức ăn-trầu. Được hai người ăn-năn tin Chúa.

Anh em tin-đổ dâng được \$100 để sửa xe máy và chi-phí trong cuộc phục-hưng.

Vợ chồng ông Tư Ní thật nghèo, phải ở trong rừng, bà có thai và hay đau. Đến ngày đẻ, không có mụ đỡ mà lại đẻ ngược, hai chân đưa bé ra khỏi mình rồi mặc đó, bà không đủ sức, tẩu-mạng vấp nguy. Dầu vậy ông bà khẩn-thiết cầu-nguyện, thì lạ-lùng thay, theo lời bà làm chứng, dường như có sức gì từ trong dây đưa bé ra. Bà được an-nhiên vô sự, còn đứa bé thì đã chết từ bao giờ. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ.

Xin quý-hội cầu-nguyện cho việc mở Hội ở Mũi-né mau được chính-phủ cho phép. Rất cảm ơn.—*Ông-nân-Trung.*

Lời tòa soạn.—Vi thiếu chỗ nên tin-đức của Hội Ninh-hóa, Phan-rí và Tân-Tin-Lành sẽ đăng trong số báo sau. Xin ba ông lượng-xét.—*T. K. B.*



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

HÀ G. C. FERRY



10 JANVIER, 1937

BÀI CA-TỤNG CỦA MA-RI

(Lu-ca 1: 46-58)

CÂU GỐC:—Linh-hồn tôi ngợi-khen Chúa, tâm-thần tôi mừng-rỡ
trong Đức Chúa Trời, là Cứu-Chúa tôi

(Lu-ca 1: 46-47)

Gia-đình lễ-bái

- 4 Janvier Lu-ca 1: 46-56
- 5 — Lu-ca 1: 57-66
- 6 — Lu-ca 2: 41-52
- 7 — 1 Sa-mu-ên 1: 21-28
- 8 — Giăng 2: 1-10
- 9 — Lu-ca 1: 68-79
- 10 — Lu-ca 1: 26-38

Lời mở đầu.—Lu-ca là một bạn cộng-tác với các sứ-dồ của Đức Chúa Jê-sus. Trong sách này Lu-ca tỏ ra Đức Chúa Jê-sus là Con người. Chia-khoá của sách này là đoạn 19 câu 10. Những đầu Lu-ca chép về Đức Chúa Jê-sus tỏ ra sự nhơn-tử của chính Ngài. Ông chép về gia-phổ Chúa Jê-sus cho đến A-đam, cũng chép rõ-ràng về mẹ Ngài, là bà Ma-ri, về lúc Ngài sanh ra và làm Con Trẻ. Sau lời tiên-trị của Ma-la-chi về «sứ-giả Ta,» tức là Giăng Báp-tít, có sự yên-lặng chừng 400 năm. Trong khoảng ấy không có người nào nói tiên-trị cho đến khi trong sách Lu-ca 1: 11 chép về thiên-sứ Gáp-ri-ên hiện ra cùng Xa-chi-ri và báo trước Giăng sẽ sanh ra. Lời đầu hết của thiên-sứ ấy là: «Đừng sợ!» Thật lạ-lùng dường nào! Chứng sáu tháng sau lúc ấy, thiên-sứ Gáp-ri-ên hiện ra cùng Ma-ri và cũng nói: «Đừng sợ,» rồi báo tin về Jê-sus là Con Đức Chúa Trời. Thế thì ta thấy rõ lời tiên-trị trong sách Ma-la-chi 3: 1 đã được ứng-nghiem.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 1: 46.—«Ma-ri bèn nói rằng.» Ma-ri đầy-dẫy Đức Thánh-Linh nên nói như vậy được. «Linh-hồn tôi ngợi-khen Chúa.» Bài hát của Ê-li-sa-bét có ngợi-khen Ma-ri, song bài hát của Ma-ri chỉ ngợi-khen Chúa thôi.

Câu 47.—«Tâm-thần tôi mừng-rỡ.» Khi chúng ta đề Đức Chúa Trời ở trước hết, thì sự vui-mừng chắc sẽ theo sau. Chính mình Ma-ri thật là mừng-rỡ, nên có ngợi-khen Chúa hết lòng hết sức (Thi 103: 1). «Trong Đức Chúa Trời, là Cứu-Chúa tôi.» Ma-ri không tưởng rằng chính mình là vô-tội như người ta đã tưởng, nhưng bà nhìn-biết rằng chính mình là kẻ có tội trước mặt Đức Chúa Trời, cần phải nhờ một Đấng Cứu-thể mới được.

Câu 48, 49.—«Đã đoái đến sự hèn-hạ của tôi-tò Ngài.» Ma-ri là kẻ nghèo-khó, khiếm-nhưong và hèn-hạ, nhưng Đức Chúa Trời có tỏ ra ân-diễn và lòng thương-xót rất lớn đối với bà, nên bà có nói ra như thế. «Này từ rày về sau muôn đời sẽ khen tôi là kẻ có phước.» Ma-ri có nhìn-biết vì Đức Chúa Trời đã lựa-chọn mình làm mẹ của Đức Chúa Jê-sus, nên mỗi khi báo Tin-Lành thì cũng phải bày-tỏ Ma-ri và cách Đức Chúa Jê-sus đã sanh ra. «Bởi Đấng Toàn-Năng đã làm các việc lớn cho tôi.» Ma-ri có nhìn-biết Đức Chúa Trời đã làm các việc lớn cho mình như sau này: (1) Đức Chúa Trời không lựa-chọn một người cao-sang làm mẹ Đấng Christ, nhưng ban vinh-dự ấy cho Ma-ri, là kẻ hèn-hạ. (2) Chính mình Ma-ri, là một gái đồng-trình, có chịu thai bởi Đức Thánh-Linh. (3) Chính Đức Chúa Trời Toàn-năng và Tối-cao có bày-tỏ sự cao-sang và quyền-phép vô-thượng của Ngài một cách đặc-biệt và lạ-lùng khi Ngài thăm-sửa sự cứu-chuộc cho kẻ hư-mất. Việc lớn hơn hết mà Đức Chúa Trời đã làm cho loài người chính là ban cho Đức Chúa Jê-sus, Cứu-Chúa đủ cho mọi sự (1 Sa-mu-ên 2: 2).

Câu 50.—«Ngài thương-xót.» Đức Chúa Trời Toàn-năng cũng là một Đấng hay thương-xót. Đức Chúa Trời cứ tỏ lòng thương-xót đối với kẻ nào kính-sợ Ngài.

Câu 51.—«Kể kiêu-ngạo.» Kể kiêu-ngạo muốn theo ý mình thôi, song Đức Chúa Trời phá tan mưu của họ và làm cho họ bị thua trong chính điều mà họ nhờ-cậy và muốn làm.

Câu 52.—«Ngài đã cách người có quyền, nhắc kẻ khiêm-nhường lên.» Câu này tỏ ra rằng Đấng Cứu-thế sẽ rao-giảng tin mừng cho kẻ nhu-mi và sẽ đoán-xét kẻ nào nhắc mình lên ngịch cũng Đức Chúa Trời.

Câu 53.—«Kẻ đói được đầy thức ngon.» Những lời nói tiên-tri về Đấng Mê-si bày tỏ rằng Ngài sẽ cứu người thiếu-thốn khỏi tay kẻ hà-hiếp, và sẽ làm cho kẻ đói được no-đủ (Thi 72:1-4, 12-14). Nghĩa thiêng-liêng là Ngài sẽ làm cho kẻ nào đói-khát sự công-bình được no-đủ. Thường thường người nghèo hay đói-khát sự công-bình. «Đuổi kẻ giàu,» tức là kẻ nào cậy giàu mà không đếm-xía đến kẻ nghèo (Ma 19:23-24).

Câu 54-55.—«Ngài đã vịn-giúp Y-sa-ra-ên, tôi-tò Ngài,» nghĩa là cầm tay kẻ đã té không sao gương dậy được mà đỡ kẻ ấy lên. Đức Chúa Trời sai Đấng Mê-si đến cứu dân Y-sa-ra-ên lúc là giúp-đỡ họ nhiều hơn hết. Đức Chúa Trời làm như thế vì nhớ lại sự thương-xót của Ngài đối với Áp-ra-ham cùng con cháu người luôn luôn (Sáng 12:1-4; 17:19). Câu này cũng bao-gồm những kẻ đi theo đức-tin Áp-ra-ham, tức là kẻ nào tin theo Đức Chúa Jêsus (Rô 4:12; Ga 3:16, 29).

Câu 56.—«Ma-ri ở với Ê-li-sa-bết chứng ba thánh.» Hai người này chắc giao-thông thân-mật với nhau. Sự trông-cậy của cả thể-gian ở trong hai người này.

Câu 57-58.—«Bấy giờ đến ngày mãn-guyệt, Ê-li-sa-bết sanh được một trai.» Sự rao-truyền của thiên-sứ đã được ứng-nghiem rồi. Ê-li-sa-bết già-nua và son-sẻ đã sanh được một trai. Thật lạ-lùng dường nào! Không việc gì Đức Chúa Trời chẳng làm được. Đức Chúa Trời có tỏ ra ân-diên, sự trung-tin và quyền-phép của Ngài trong phép lạ này một cách rõ-ràng lắm.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Bài ca-tụng này của Ma-ri khiến cho chúng ta nhận-biết chắc-chắn sự thương-xót và các việc lớn của Đức Chúa Trời đối với Ma-ri cũng là với chúng ta nữa. Lễ mãn-nhiệm của sự Chúa giáng-sanh chẳng khác nào lễ mãn-nhiệm về Đức Chúa Jêsus-Christ ở trong kẻ nào tin Ngài. Thế thì chúng ta hãy ngợi-khen Chúa và mừng-rỡ trong Đức Chúa Trời, là Chúa của chúng ta. Đức Chúa Trời muốn cho chúng ta mừng-rỡ (Êph. 5:18-20). Chúng ta có kẻ-cứu Kinh-Thánh như Ma-ri không? Chắc Ma-ri có học nhiều trong Kinh-Thánh Cựu-Ước, và Đức Thánh-Linh dùng Lời của Chúa trong bài hát của Ma-ri vì lòng bà được đầy-dẫy sự mừng-rỡ. Chỉ có một người làm mẹ Đấng Christ được, song cảm ơn Chúa, mỗi nữ tín-đồ có thể được vui-mừng khôn xiết vì dạy-đỗ cho con cái mình biết Đức Chúa Jêsus. Đối với các người mẹ làm mẹ, trách-nhiệm này to tát là dường nào! Chúng ta có thể theo đức-tin của Ma-ri không? Đức Chúa Jêsus ngự trong lòng anh em bởi đức-tin (Êph. 3:17). Có phải chúng ta tin điều này y như Ma-ri đã tin lời lạ-lùng của thiên-sứ Gáp-ri-ên không?

Câu hỏi—Ma-ri có nói gì về sự thương-xót của Chúa?—Sự sanh ra của Giăng làm cho ứng-nghiem lời tiên-tri nào? Vì sanh Đức Chúa Jêsus thì Ma-ri có là vô-tội không? Ma-ri có biết rằng Con mình là Đấng Mê-si theo lời tiên-tri không?

Thí-dụ về bài học

«Ngài phá tan mưu của kẻ kiêu-ngạo toan trong lòng.» Trong làng kia có một Hội-Thánh nhỏ bị kẻ thù-ngịch ngấm-trổ làm cho đến nỗi kẻ làm đầu phe ấy khoe rằng trong một Chúa-nhật tới họ sẽ phá hết công-việc của Hội ấy. Có nhiều tín-đồ đã nghe về điều đó, bèn sắp mình xuống trước mặt Chúa mà hết sức cầu-xin Ngài cứu khỏi sự nguy-hiểm đó. Không ít bữa sau ngày Chúa-nhật ấy, một tín-đồ kia được thơ của Hội-Thánh ấy nói rằng: «Kẻ làm đầu phe nghịch qua đời đêm thứ bảy, cả phe bị tan-lạc hết và công-việc Chúa bình-yên cả.» Trong mấy năm sau nhiều người đến cùng Chúa, và Hội ấy được phước nhiều.

17 JANVIER, 1937

SỰ HIỆN-THẤY CỦA SI-MÊ-ÔN

(Lu-ca 2: 25-35, 40)

CÂU GỐC:—Vi con mắt tôi đã thấy sự cứu-vớt của Ngài mà Ngài đã sắm-sửa
đặng làm ánh sáng trước mặt muôn dân

(Lu-ca 2: 30, 31)

Gia-đình lễ-bái

11 Janvier Lu-ca 2: 25-35

12 — Ma 1: 18-25

13 — Ê-sai 35: 1-10

14 — Ê-sai 51: 1-8

15 — Ê-sai 65: 17-25

16 — Khải 21: 1-7

17 — Ê-sai 11: 1-9

Lời mở đầu.—Khi Giô-sép và Ma-ri lên thành Bết-lê-hem rồi, thì ngày sanh-đẻ của Ma-ri đã đến. Ma-ri sanh con trai đầu lòng, tức là Đấng Christ. Chính ngày ấy cô thiên-sứ đến gần kẻ chăn chiên ở ngoài đồng và đã làm chứng rõ ràng về sự giảng-sanh của Đấng Christ. Lúc ấy cũng có muôn vàn thiên-bình với thiên-sứ đó ngợi-khen Đức Chúa Trời. Thật sự báo Tin-Lành ấy lạ-lùng đường nào! Đến ngày thứ tám Con Trẻ chịu phép cắt-bì và họ đặt tên là Jê-sus, là tên thiên-sứ đã đặt trước cho. 33 ngày sau, theo luật-pháp Môi-se, cha mẹ đem Con Trẻ lên thánh Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 2: 25, 26.—«Trong thành Giê-ru-sa-lem có một người lên là Si-mê-ôn.» Chắc các thầy lễ-lê cũng thấy thông-giáo không biết Đấng Mê-si giảng-sanh cho đến khi Ma-ri dâng Jê-sus cho Đức Chúa Trời trong đền-thờ. Si-mê-ôn là một thành-dô khiêm-nhường chăm lo công-việc của Đức Chúa Trời và chờ-đợi Đấng Mê-si. «Công-bình, đạo-đức,» công-bình đối với luật-pháp, đạo-đức và nhơn-tử trong lòng mình. «Trông-đợi sự yên-ủi dân Y-sơ-ra-ên.» Si-mê-ôn chờ-đợi Đấng Mê-si. Dân Y-sơ-ra-ên bị hà-hiếp, bị tai-vạ và khốn-khổ sẽ kiếm được sự cứu-rỗi và sự yên-ủi trong chính Đấng Mê-si (Ê-sai 40: 1, 2). «Đức Thánh-Linh ngự trên người.» Bởi sự bày-tỏ của Đức Thánh-Linh, Si-mê-ôn biết rằng Đấng Mê-si gần tới.

Câu 27-28.—«Người cảm bởi Đức Thánh-Linh, vào đền-thờ.» Bởi sự dắt-dẫn của Đức Thánh-Linh, người có vào đền-thờ trong ngày đó, nên gặp Jê-sus

với cha mẹ Ngài. Bởi Đức Thánh-Linh, Si-mê-ôn liền nhìn-biết Đấng Christ và liếp-rước, bồng-ẵm Ngài. Thần Chúa ở trên Si-mê-ôn lúc ấy chẳng phải là Thần của sự thanh-sạch và sự khải-thị mà thôi, bên cũng là Thần của sự nói tiên-tri nữa. Khi bồng-ẵm Jê-sus, Si-mê-ôn mừng-rỡ lắm và ngợi-khen Đức Chúa Trời. Sự ngợi-khen ấy chính là lời nói tiên-tri.

Câu 29.—«Xin Chúa cho tôi-tớ Chúa được qua-dời bình-an.» Đức Chúa Trời đã làm ứng-nghiem lời Ngài cho chính Si-mê-ôn nên ông thỏa lòng qua đời bình-an. Lời Si-mê-ôn tỏ ra Đức Chúa Trời trung-tín giữ theo các lời hứa của Ngài (Tit 1: 2).

Câu 30.—«Con mắt tôi thấy sự cứu-vớt của Ngài.» Bấy giờ Si-mê-ôn có thấy sự cứu-vớt của Ngài. Con Trẻ ấy là sự cứu-vớt của Đức Chúa Trời vì sự cứu-vớt loài người ta do chính Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Câu 31.—«Đã sắm-sửa đặng làm ánh sáng trước mặt muôn dân.» Dầu mà sự cắt-vết ấy đã đến cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm-sửa cho cả muôn dân. Vì cả thiên-hạ phạm tội-lỗi, cần được cứu-vớt.

Câu 32.—«Sôi khấp thiên-hạ.» Sự cứu-vớt là sự sáng soi cho các dân ngoại (Ê-sai 49: 6). Đức Chúa Jê-sus tức là ánh sáng đem sự cứu-rỗi cho các dân ngoại đương ngồi chỗ tối-tăm (Ma 4: 16; Ê-sai 42: 6, 7).

Câu 32.—«Và làm vinh-hiền cho dân Y-sơ-ra-ên, là dân Ngài.» Đức Chúa Jê-sus làm vinh-hiền cho dân Y-sơ-ra-ên lúc bấy giờ, song mà trong đời sau khi dân Y-sơ-ra-ên nhận lấy Ngài, sự vinh-hiền ấy sẽ được tỏ ra.

Câu 33.—«Cha mẹ Con Trẻ lấy làm lạ.» Vì lời Si-mê-ôn nói rất có quan-hệ với cõi thiêng-liêng, nên cha mẹ lấy làm lạ.

Câu 34.—«Nói với Ma-ri, mẹ Con Trẻ rằng.» Tỏ ra chắc-chắn rằng Si-mê-ôn nhìn-biết chính Ma-ri với Con Trẻ có liên-lạc với nhau cách lạ-lùng. «Con Trẻ này

đã định làm một cây đũa lên.» Lời này hiệp với lời trong Ê-sai 8: 14, 15, Ma 21: 44, Rô-ma 9: 32-33 về Đức Chúa Jê-sus là Hòn Đá vấp-ngã. «Và vâng đá vấp-ngã.» Sẽ có nhiều người trong dân Y-sơ-ra-ên vấp-ngã bởi cây Đũa Christ. «Đũa lên.» Nhiều người sẽ trở lại cùng Đức Chúa Trời bởi Đũa Christ, được cứu khỏi tội-lỗi cùng sự hư-nát của nó, và kiếm được sự bình-an, vui-mừng, an-ủi. Từ lúc đó cho đến bây giờ có nhiều người được cứu-rỗi, chẳng phải trong dân Giu-đa mà thôi, bèn là trong dân ngoại nữa. «Và định làm một đũa gây nên sự cãi trã.» Dân Y-sơ-ra-ên không cảm-kích mà tiếp-nhận Đũa Christ đâu, bèn là xem-xét, ghen-ghét, khinh-dễ, chán-bỏ, bắt-bớ và đóng đinh Ngài trên cây thập-tự. Ấy vì họ kiêu-ngạo trong lòng và không tin lẽ thật.

Câu 35.—«Cổ một thanh gươm sẽ đâm thấu qua lòng người.» Tỏ ra Ngài bị chán-bỏ và bị đóng đinh trên cây thập-tự. «Tư-tưởng trong lòng nhiều người sẽ được bày-tỏ.» Cách họ đối-đãi Ngài sẽ bày-tỏ lòng của họ đối với Ngài là thế nào.

Câu 40.—«Con Trẻ lớn lên.» Tỏ ra rõ sự lớn lên về phần xác-thịt ấy là trọn-vẹn. Xác-thịt của Jê-sus chẳng khác xác-thịt của loài người ta, nên cũng có lớn lên vậy. «Mạnh-mẽ, được đầy-dẫy sự khôn-ngao.» Mạnh-mẽ trong tâm-thần và trí-não. «Ơn Đức Chúa Trời ngự trên Ngài.» Vì lòng Đức Chúa Jê-sus cứ cố-quyết tìm-cầu Đức Chúa Trời và vâng-phục ý thánh của Ngài, nên ơn Đức Chúa Trời cứ ở trên mình Jê-sus (Giăng 1: 14; Ma 3: 17).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đó

Si-mê-ôn có «trông-đợi sự yên-ủi dân Y-sơ-ra-ên.» Có phải anh em cũng trông-đợi sự tái-làm của Đức Chúa Jê-sus không? (Tê 1: 10). Kể nào chờ-đợi Đức Chúa Jê-sus thì phải nhịn-nhục cho tới kỳ Chúa đến và cũng phải chực cho sẵn-sàng (Lu-ca 12: 40). Chúa có biểu chúng ta hãy chăm lo việc Ngài cho đến khi Ngài trở về (Lu-ca 19: 13). Si-mê-ôn chăm lo hầu việc Đức Chúa Trời cho đến khi gặp Đấng Christ, là Cứu-Chúa chúng ta, rồi ông bằng lòng qua đời bình-an. Không ai

có thể qua đời bình-an trước khi thấy sự cứu-vớt của Ngài, tức là thấy Đấng Christ. Kể nào tin-thien Chúa mà qua đời thì có sự trông-cậy được gặp Chúa mà ở với Chúa luôn luôn. Anh em có suy-ngĩ về địa-vị của kẻ ở ngoài Chúa không? Họ qua đời không có sự trông-cậy và không có Đức Chúa Trời nữa. «Có phải anh em có lòng thương-xôi họ và muốn giúp đỡ họ đến cùng Chúa không? Chúc Đức Chúa Jê-sus là ánh sáng rất lớn mới soi khắp thiên-ha được (Giăng 1: 9). Ma-qui là sự tối-tăm, Jê-sus là sự sáng. Ma-qui làm cho người ta bị tối mắt, song Đức Chúa Jê-sus ban sự sáng cho linh-hồn loài người.

Giải-quyết vấn-đề khó

«Một thanh gươm sẽ đâm thấu qua lòng người.» Jê-sus sẽ chịu nhiều nỗi đau-đớn và Ma-ri vì căm-thương Ngài, cũng sẽ chịu đau-đớn, hoạn-nạn và buồn-rầu với Ngài. Khi Ngài bị người ta sỉ-nhục thì cũng như có một thanh gươm thấu qua lòng Ma-ri. Khi Ma-ri đứng gần thập-tự và thấy Con mình sắp chết, thì cũng như có một thanh gươm thấu qua lòng mình nữa.» «Tư-tưởng trong lòng nhiều người sẽ được bày-tỏ.» Đấng Mê-si ở giữa người ta sẽ làm cho tư-tưởng trong lòng họ được bày-tỏ. Trong đời này cũng vậy. Kể nào nhận Ngài làm Cứu-Chúa của mình sẽ bày-tỏ đức-tin và sự ngay-thật đối với Ngài; còn sự không-tin và sự không ngay-thật của kẻ chán-bỏ Ngài cũng sẽ được bày-tỏ trong cách họ đối-đãi Ngài. Ai chán-bỏ Ngài sẽ trở nên xấu hơn trước. Người xấu hơn hết là người chán-bỏ Ngài.

Thí-dụ về bài học

«Sơi khắp thiên-ha.» Có hai người đương nói chuyện với nhau, người này hỏi người kia cách chế-giễu rằng: «Một người tin-đó trời hơn một người như tôi thế nào? Có phải mặt trời cũng soi trên tôi như trên người ấy không?» Người kia trả lời rằng: «Phải lắm, song một người tin-đó có hai mặt sơi trên mình một lượt, một là mặt trời, hai là mặt Đức Chúa Jê-sus. Mặt trời soi trên xác-thịt người, mặt Đức Chúa Jê-sus soi trên linh-hồn người.»

ĐỨC CHÚA JÊSUS DỰ-BỊ LÀM CHÚC-VỤ

(Lu-ca 3: 21, 22; 4: 1-13)

CÂU GỐC:—Người phải thờ-phượng Chúa, là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi

(Lu-ca 4: 8)

Gia-định lễ-bái

18 Janvier Lu-ca 3: 21, 22

19 — Lu-ca 2: 1-15

20 — Xuất 3: 1-10

21 — II Vua 3: 4-14

22 — Ê-sai 6: 1-8

23 — Thi-thiên 119: 9-16

24 — Rô-ma 8: 31-39

Lời mở đầu.—Đức Chúa Jêsus là «Đấng đã được tỏ ra trong xác thịt» (I Ti 1: 16). Đức Chúa Jêsus đã chịu sanh ra trong xác-thịt để dự-bị làm công-việc Ngài, tức là cứu-chuộc loài người (Ê-sai 2: 14, 15). Bài học này nói về hai điều thuộc về sự dự-bị của Jêsus trước khi Ngài khởi-sự hầu việc Đức Chúa Trời. (1) Ngài chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh; (2) Đức Thánh-Linh đưa Ngài đến nơi đồng vắng để chịu ma-quỉ cám-đỗ. Ngài bị thử-thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. Thế thì Ngài đã dự-bị làm công-việc mình, tức là sự cứu-chuộc, như sau này: (1) Vì có xác-thịt như loài người ta; (2) Vì có chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh; (3) Vì có chịu sự thử-thách rất nặng-nề và thẳng trắn; (4) Vì có thông-biết Kinh-Thánh.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 3: 21.—«Khi hết thấy dân-chúng đều chịu phép báp-têm.» Jêsus có chờ đợi cho đến khi mọi người đó đã chịu phép báp-têm rồi, đủ tỏ ra Jêsus không phải là một người thường, bên là khác thường. Ngài chẳng phải là kẻ có tội ở giữa người có tội dân, bên là một Đấng vô-tội đã đến tìm và cứu kẻ bị mất (Ê-sai 7: 26; Gi. 19: 41). «Đương cần-nguyên.» Chỉ có ông Lu-ca chép về điều này. Nếu chúng ta muốn được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì cũng phải cần-nguyên cách siêng-năng. Khi Jêsus chịu phép báp-têm thì Ngài có tỏ-lường vâng phục sự công-bình Đức Chúa Trời, cũng có tỏ ra Ngài có đến thế-gian để mà vâng ý Đức Chúa Trời.

Câu 22.—«Đức Thánh-Linh lấy hình chim bồ-câu ngự xuống trên Ngài.» Tỏ-

lường làm Đức Chúa Jêsus khác hẳn mọi người, vì chim bồ-câu làm hình-bóng về sự sạch-sẽ. Trừ Đức Chúa Jêsus ra, mọi người khác đã phạm tội, bất-kỳ là người nào, nên Đức Thánh-Linh phải xuống trên người ta theo những hình bày-tỏ sự rửa sạch, lí như nước, gió hay là lửa. Vì Jêsus chẳng cần được rửa sạch đâu, nên Đức Thánh-Linh có xuống như một chim bồ-câu. «Người là Con yêu-dầu của Ta.» Đây chúng ta thấy rõ-ràng Ba Ngôi hiệp một Chúa Trời như sau này: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Thánh-Linh và Đức Chúa Con. Đức Chúa Cha có tuyên-bố rõ ràng Chúa Jêsus là Con yêu-dầu của mình. «Đẹp lòng Ta mọi đường.» Cha lấy làm vui về đối với Con mình, vốn là ở trong lòng Cha từ đời đời vô-cùng mà bấy giờ trở nên một người.

Lu-ca 4: 1.—«Đức Chúa Jêsus đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.» Bởi vậy Jêsus được sắm-sửa để chịu thử-thách trong đồng vắng. Sau Ngài ở nơi phước lành, Ngài buộc phải đi nơi khó chịu, là nơi thử-thách trong đồng vắng.

Câu 2.—«Bị ma-quỉ cám-đỗ trong bốn mươi ngày.» Con người, tức là A-đam sau hết, bấy giờ bị thử xem có vâng lời và nhớ-cậy Cha không, ngũ hầu bày-tỏ rõ rằng Ngài là Con Đức Chúa Trời, là Đấng rất thánh và vô-tội. Chúng ta cũng phải nhớ rằng Jêsus cũng là Con người vì có phần xác như chúng ta vậy, và trong 40 ngày ấy Ngài không ăn chi hết nên đói. Ấy cũng tỏ ra Ngài có non-lành.

Câu 3.—«Ma-quỉ bên nói với Ngài rằng...» Có lẽ ma-quỉ mượn hình người ta mà hiện ra (coi Ma 4: 3), hay là mượn hình thiên-sứ sáng-láng (coi II Cô 11: 14). «Nên người là Con Đức Chúa Trời.» Ma-quỉ tỏ ý hồ-nghĩ Chúa Jêsus không thật là Con Đức Chúa Trời (Lu 3: 22). «Hãy khiến đá này trở nên bánh đi.» Ma-quỉ đố-thách Chúa Jêsus dùng quyền-phép lạ-lùng mà Ngài mới nhận-lãnh. Khi Đức Thánh-Linh ngự xuống trên mình Ngài, thì Ngài chắc có thể làm phép lạ ấy được. Song

làm vậy tức là hồ-nghĩ lời của Đức Chúa Cha, nên sẽ sa-ngã mãi sự vâng lời Cha. Ma-qui cứ tìm cách làm cho anh em hồ-nghĩ lời của Đức Chúa Trời.

Câu 4.—«Được sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi.» Loài vật phải nhờ thức ăn mới sống được, song mà loài người ta dựng nên giống như hình Đức Chúa Trời, phải nhờ lời Đức Chúa Trời hơn là nhờ cơm (coi Phục 8: 2-3, 16).

Câu 5.—«Ma-qui đem Ngài lên.» Ma-qui đem Ngài lên trên núi để tỏ cho Ngài thấy mọi nước thế-gian trong giây-phút. Ma-qui có quyền-phép làm nhiều điều được như có chép trong Kinh-Thánh (coi Gióp 1: 6-19; 2: 7).

Câu 6.—«Ta sẽ cho người hết thấy quyền-phép và sự vinh-hiến của các nước đó.» Những điều này thuộc về Chúa hết, song mà Ngài buộc phải chịu đau-đớn và chịu đóng đinh trên cây thập-tự trước khi lãnh được sự vinh-hiến ấy (1 Phép 1: 11; Lu 24: 26). Nếu vậy, có phải ma-qui là chủ của các nước trong thế-gian không? Xin coi như sau đây thì biết. Chính Đức Chúa Jê-sus đã ba lần kêu ma-qui là «vua-chúa của thế-gian này» (Gi. 12: 31; 14: 30; 16: 11). Ông Phao-lô kêu nó bằng «vua cầm quyền chốn không-trung» (Êph. 2: 2; 6: 12). Ông Giăng nói: «Cả thế-gian đều phục dưới quyền ma-qui» (1 Gi. 5: 19). Vì cơ tội-lỗi của loài người, Sa-lan được làm vua-chúa của thế-gian này và có quyền-phép rất lớn trên các nước trong thế-gian. Đức Chúa Jê-sus đã đến để thắng nó và cứu chúng ta khỏi quyền nó.

Câu 7.—«Nếu người sắp mình xuống trước mặt ta, mọi sự đó sẽ thuộc về người cả.» Ma-qui muốn Chúa vâng-phục nó và từ-bỏ sự đau-đớn Ngài buộc phải chịu.

Câu 8.—«Người phải thờ-phượng Chúa, là Đức Chúa Trời người.» Rõ ràng làm Đức Chúa Jê-sus coi mình là thuộc về loài người, nên chỉ phải hầu việc một mình Đức Chúa Trời mà thôi. Ngài có dùng lời trong Kinh-Thánh mà toàn-thắng ma-qui. Chúng ta cũng có thể bắt-chước Chúa Jê-sus mỗi khi gặp sự cám-dỗ.

Câu 9-11.—«Nếu người là Con Đức Chúa Trời, hãy gieo mình xuống đi vì có chép rằng: Thiên-sứ gìn-giữ người, sẽ

nâng người trong tay, kẻ người vấp chơn nhằm đá nào.» Vì Chúa Jê-sus có dùng lời trong Kinh-Thánh mà thắng nó, bấy giờ nó cũng dùng lời trong Kinh-Thánh mà cám-dỗ nữa (Thi 91: 11-12). Lời đó thuộc riêng về Đấng Mê-si. Ma-qui quyết đường ngớt. Song mà nó có bỏ quên mấy chữ: «Trong các đường lối người;» những chữ này hề-trong tâm vì Đức Chúa Trời chỉ gìn-giữ người nếu người đi trong các đường-lối của Ngài thôi. Đức Chúa Trời cũng hứa cho dân Giu-đa như vậy (coi Giê 7: 23). Ma-qui có thử-thách Chúa Jê-sus làm đều đó cách dạn-dĩ lắm để xem lời hứa của Đức Chúa Trời là thế nào. Tiếc thay!

Câu 12.—«Người đứng thử Chúa, là Đức Chúa Trời người.» Vì là một người nên Đức Chúa Jê-sus chẳng có thể thử Đức Chúa Trời được; bởi làm đều đó tức là không tin và không nhớ-cậy. Đức Chúa Jê-sus có dùng lời trong Kinh-Thánh lần thứ ba và có thắng ma-qui nữa.

Câu 13.—«Bèn tạm lìa Ngài.» Ma-qui có lìa Ngài lúc đó theo ý mình, song mà chắc có trở lại một ngày sau và cám-dỗ Ngài nữa, có lẽ là khi Chúa Jê-sus ở trong vườn Ghết-sê-ma-nê (Lu-ca 22: 39-46). Ở đó hai lần Chúa Jê-sus phán cho các môn-dồ về sự cầu-nguyện và sự cám-dỗ.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-dõ

Truyện này dạy một điều quan-hệ lắm cho chúng ta, ấy là phải dùng Lời Đức Chúa Trời hầu cho thắng ma-qui được. Quyền-phép và sự yên-ân của chúng ta là nhờ lời: «Có chép rằng.» Chúng ta hãy dùng Lời Đức Chúa Trời hầu cho chống-trả được ma-qui y như Đức Chúa Jê-sus, là Chúa chúng ta vậy. Chúa có tin lời trong Kinh-Thánh đó thắng ma-qui được, nên chúng ta cũng phải tin như vậy. Khi chúng ta nhận lấy Đức Chúa Jê-sus thì liền được sanh bởi Thánh-Linh. Đức Chúa Jê-sus, Con vô-tội của Đức Chúa Trời, được đẩy-dẩy Đức Thánh-Linh và được quyền-phép bởi Đức Thánh-Linh. Chúng ta cũng phải được như vậy (Êph. 5: 18).

Giải-quyết vấn-đề khó

Đức Chúa Jê-sus đến trong thế-gian để mà hủy-phá quyền-phép của ma-qui, nên Ngài buộc phải gặp nó trước khi bắt đầu

hầu việc Đức Chúa Trời. Chúa Jesus có gặp ma quỷ như một người, Ngài được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, có nhờ Lời Đức Chúa Trời và có thắng ma-quỷ cách trọn- vẹn cho loài người. Chính Chúa không bày-tỏ thần-tánh hay là quyền-phép của mình ra trong khi ma-quỷ đổ-thách Ngài. Ngài chẳng chịu thờ-lạy nó, nhưng đã thắng trận nó bởi Lời Đức Chúa Trời mà

thời. Chúa Jesus bị ma-quỷ cám-dỗ 40 ngày, song mà cảm ơn Đức Chúa Trời, Ngài có thắng nó vì có chúng ta. Vì Đức Chúa Jesus đã thắng ma-quỷ rồi, nên chúng ta, là con-cái của Chúa, cũng có thể thắng nó nữa. Mọi tin-dở đều có thể thắng ma-quỷ nếu chịu mang mọi khi-giới của Chúa, làm mạnh-dạn trong Chúa và cứ cầu-nguyện luôn luôn (Êph. 6: 10-18).

31 JANVIER. 1937

CHÚA JÊSUS TỎ VIỆC MINH RA

(Lu-ca 4: 16-30)

CÂU GỐC—Thần của Chúa ngự trên Ta, vì Ngài đã xức dầu cho Ta
đặng truyền Tin-Lành cho kẻ nghèo. Ngài đã sai Ta để rao
cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng, kẻ bị hà-
hiếp được tự-do, và để đồn ra năm lành của Chúa

(Lu-ca 4: 18-19)

Gia-đình lễ-bái

- 25 Janviêr Lu-ca 4: 16-21
- 26 — Lu-ca 4: 22-30
- 27 — Mác 12: 28-31
- 28 — Giăng 5: 30-38
- 29 — Phi-líp 1: 12-21
- 30 — Lu-ca 18: 18-30
- 31 — Ê-sai 61: 1-3, 10, 11

Lời mở đầu.—Sau khi Đức Chúa Jesus bị ma-quỷ cám-dỗ 40 ngày và thắng nó, Ngài được quyền-phép Đức Thánh-Linh, trở về xứ Ga-li-lê và khởi-sự hầu việc Đức Chúa Trời tại đó. Ngài liền dạy-dỗ trong các nhà hội, giảng Tin-Lành và chữa lành các thứ bệnh đến nỗi ai nấy đều ngạc-nghị Ngài. Sau đó Chúa Jesus đi đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng-dục Ngài. Chúa Jesus vào trong nhà hội, là chỗ Ngài từ nhỏ đến lớn hay nhóm lại. Ngài đứng dậy và đọc sách Ê-sai 61: 1-2. Ngài chỉ đọc phần nửa câu thứ hai, rồi ngồi xuống. Đức Chúa Jesus ngừng ở đó vì lời: «Ngày báo-thù của Đức Chúa Trời chúng ta» sẽ chẳng được ứng-nghiệm cho đến khi «năm lành của Chúa» mãn rồi. Chúng ta còn cứ ở trong đời ân-diễn.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 4: 16.—«Theo thói quen, nhằm ngày Sa-bát, Ngài vào nhà hội, đứng dậy và đọc.» Khi Chúa Jesus đã đi khỏi xứ Ga-li-lê rồi, Ngài đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng-dục Ngài, và vào nhà hội. Theo thói quen trong các nhà hội thì bây giờ người đọc sách mỗi ngày Sa-bát, thứ nhất

là thầy tế-lễ, thứ hai là một người Lê-vi, rồi tới năm người Y-sơ-ra-ên khác thuộc về nhà hội ấy (cõi Sứ-dỗ 13: 15). Vậy, Chúa Jesus đứng dậy và được phép đọc. Trong Kinh-Thánh có chép nhiều về Chúa Jesus vào trong nhà hội này nhà hội kia mà giảng-dạy, song Ngài chỉ được đọc sách trong nhà hội tại Na-xa-rét, vì chính Ngài vốn là thuộc về nhà hội ấy.

Câu 17.—«Gặp chỗ có chép rằng...» Vì Chúa Jesus có biết hết sách Ê-sai, nên lấy dịp tối ấy để mà đọc trong đoạn 61: 1-2. Những câu đó tỏ ra rõ-ràng cái cốt-lịch Đấng Mê-si làm công-việc Ngài và sự dự-bị của chính mình Ngài nữa.

Câu 18-19.—«Thần của Chúa ngự trên Ta.» Tỏ ra Ba Ngôi Đức Chúa Trời hiệp một để mà cứu-chuộc chúng ta. «Ngài đã xức dầu cho Ta» nhằm khi Đức Thánh-Linh ngự xuống trên Ngài lúc Ngài chịu phép báp-têm. Đấng chịu xức dầu tức là Đấng Mê-si, Đấng Tiên-tri, Thầy Tế-lễ và Vua (Lu-ca 1: 35; 11: 2; Giăng 1: 32; Thi 45: 7). «Truyền Tin-Lành cho kẻ nghèo.» Kẻ nghèo về phần của-cải và những kẻ có lòng khó-khăn (Ma 5: 3). «Kẻ bị cầm được tha.» Kẻ bị Sa-tan cầm-huộc và là tội-mọi của tội-lỗi (Lu-ca 13: 16; Giăng 8: 31, 32, 34, 36). «Kẻ mù được sáng.» Những phép lạ Đức Chúa Jesus chữa cho kẻ mù được sáng làm hình-hoàng rất rõ về sự mở con mắt cho kẻ ở trong tối-ám, tức là kẻ có tội-lỗi (Giăng 9: 36-41), hầu cho họ sẽ được sáng về điều

thiêng-liêng. «Kể bì hà-hiệp được tự-do» (coi Lê-vi Ký 25: 8-34). Năm hân-hỉ của dân Giu-đa là năm mà các tội-mọi được tự-do cả, kể mặc nợ không buộc phải trả lại nữa, kể nào cầm-cổ đất của mình được nhận lại cơ-nghiệp. Thế thì rất vui lắm cho những kẻ ấy, vì ách họ được hề gãy rồi. Phước thay! «Đề đồn ra năm lành của Chúa.» Tô ra công-việc của Đức Chúa Jê-sus khi ở thế-gian và cả đời ân-diễn, tức là đời này. Năm hân-hỉ dân Giu-đa làm hình-hóng rất rõ về sự tự-do và sự cứu-chuộc trong đời này (Lê-sai 40: 8).

Câu 20.—«Ngài xếp sách, rồi ngồi xuống.» Khi đọc sách, Đức Chúa Jê-sus đứng dậy, song khi dạy-dỗ thì ngồi xuống, theo thói quen của dân Giu-đa.

Câu 21.—«Hôm nay đã được ứng-nghiem lời Kinh-Thánh.» Ngài tỏ rõ rằng chính Ngài là Đấng ấy, là Đấng đã chịu xức dầu rồi, là tôi-tớ rất công-bình của Đức Giê-hô-va mà tiên-tri Lê-sai đã chép đó.

Câu 22.—«Lấy làm lạ về các lời đầy-ơn lành.» Họ lấy làm lạ vì có hồ-nghỉ trong lòng. Nếu họ nhận lấy Ngài là Đấng Mê-si mà họ đương trông-đợi, thì không lấy làm lạ chút nào hết (Thi 45: 2). Họ tưởng Chúa Jê-sus là con Giô-sép, song mà Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời (Lu 1: 31-35). Sự hồ-nghỉ làm cho người ta đui-mù không thấy chơn-lý.

Câu 23.—«Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa lấy mình.» Ngài biết ý-tưởng của họ nên phán vậy, cũng như họ muốn Chúa Jê-sus làm phép lạ trong thánh mình, tức là Na-xa-rét, như Ngài có làm trong các thánh khác vậy.

Câu 24.—«Không có một đấng tiên-tri nào được trọng-đãi trong quê-hương mình.» Vì Chúa Jê-sus có ở trong thành Na-xa-rét nhiều năm như một người thường, như dân quen-biết Ngài đã lâu rồi, nên không trọng-đãi Ngài như nhơn-dân các thánh khác. Chúa Jê-sus không làm phép lạ tại Na-xa-rét vì có thành-kiến của họ đối với Ngài.

Câu 25-26.—«Trong dân Y-sơ-ra-ên có nhiều đồn-bà góa...» Chúa Jê-sus nói về truyện trong Kinh-Thánh đề hình-vực mình về việc mình làm (xem I Vua 17).

«Bà góa ở Sa-rép-ta.» Đức Chúa Trời không có tỏ lòng thương-xót dân Y-sơ-ra-ên mà thôi, hèn là cũng tỏ lòng thương-xót mọi nước trong thế-gian.

Câu 27.—«Chỉ Na-a-man, người xứ Sy-ri, mà thôi.» Xứ Sy-ri nghịch cùng dân Y-sơ-ra-ên, dầu vậy, Đức Chúa Trời chữa bệnh phong cho Na-a-man vì người có đức-tin trong lòng. Nếu dân Y-sơ-ra-ên có lòng chơn-thật đối với Đức Giê-hô-va và có tin lời các tiên-tri của Ngài chắc Đức Chúa Trời sẽ làm cho họ biết việc lớn. Lời Đức Chúa Jê-sus tỏ ra rõ rằng bởi đức-tin sẽ có phước lành, cho không bởi cái gì khác. Lời Chúa có bày tỏ lòng cứng-cỏi và không tin của người Na-xa-rét, nên họ không chịu.

Câu 28.—«Tức-giận lắm.» Vì Đức Chúa Jê-sus có tỏ ra rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu dân ngoại và sẽ chân-bổ dân Y-sơ-ra-ên vì cứu dân Y-sơ-ra-ên chân-bổ Ngài nên họ tức-giận lắm (Sứ-đồ 22: 21-22).

Câu 29.—«Đưa Ngài lên đến chốn núi.» Vì họ giận lắm nên muốn quăng Ngài xuống đê mà giết Ngài đi. Đó là cách hành-hình của người Bô-ma và mấy nước khác thường dùng.

Câu 30.—«Ngài qua giữa bọn họ và đi khỏi.» Kỳ-ban của Chúa chưa đến, nên Ngài qua giữa bọn họ một cách lạ-lẫm (Giăng 8: 59; Lu 24: 16). Ấy tỏ ra thần-tánh và phép-lạ của Đấng Mê-si.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Khi chúng ta đọc Kinh-Thánh, hãy nhớ lại rằng Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta có đọc Kinh-Thánh cách cung-kính vì cớ quyết tin lời Đức Chúa Trời. Có phải chúng ta đọc Kinh-Thánh như vậy không Anh em có nhìn-biết các hôn-phận của chính mình đối với Đấng Christ không. Hôm nay chúng ta còn ở trong năm lành của Chúa, song mà «ngày bão-thủ của Đức Chúa Trời» chắc sẽ đến và lúc ấy ần-nần không kịp. Nguyên mỗi một tín-đồ cần sức hầu việc Chúa và làm chứng cho danh Đấng Christ, hầu cho kẻ lân cận mình sẽ có dịp-tiện nhận lấy Chúa, là Đấng cứu loài người ta! Thói quen của chúng ta trong ngày Chúa-nhật là gì? Có phải chúng ta hay nhóm lại nhà giảng trong ngày ấy không? Vì chính mình Đức

Chúa Jêsus hay nhóm lại trong nhà hội mỗi ngày Sa-bát, nên chúng ta là tin-đồ của Ngài, cũng phải bắt-chước Ngài vậy.

Giải-quyết vấn-đề khó

Những câu này tỏ rõ về Đấng Christ như sau đây: (1) Thần Chúa ngự trên Ngài. Đây là cội-rễ các phép lạ của Ngài. Đức Chúa Jêsus có nhận-lãnh các ân-tử và ân-diễn của Đức Thánh-Linh không chừng-mực, nên có thể hầu việc Đức Chúa Trời. (2) Đức Chúa Trời không phải chỉ xức dầu cho Ngài mà thôi, hèn là sai Ngài nữa. (3) Ngài được sai đi rao-truyền Tin-Lành cho kẻ nghèo. Người Pha-ri-si khinh-đề kẻ nghèo và bỏ họ đi, song Đức Chúa Jêsus đến mà giúp đỡ kẻ ấy. «Kẻ nghèo» cũng là những kẻ có lòng khó-khăn, kẻ nhu-mí, hèn-hạ, kẻ nhìn-biết tội-lỗi mình và xưng nó ra. Kẻ nghe Tin-Lành và nhận lấy Chúa sẽ có sự vui-

mừng, bình-an và yên-ngủ (Ma 11: 28). (1) Ngài sẽ rao-truyền ba điều này: Một là sự được tha cho kẻ bị Sa-tan và tội-lỗi cầm-buộc; hai là sự sáng-thiêng-liêng cho kẻ mù vì có tội-lỗi (Giăng 9: 39-41); sự sáng-thiêng-liêng nghĩa là sự thông-biết và phân-biệt điều thiêng-liêng (1 Giăng 2: 20, 27); ba là năm lãnh của Chúa, là đời ân-diễn từ khi Đức Chúa Jêsus sanh ra đến bây giờ.

Câu hỏi.—Đức Chúa Jêsus có làm chi tại xứ Ga-li-lê?—Quê-hương Đức Chúa Jêsus ở đâu?—Ngài dạy-đỗ trong nhà hội đó thể nào?—Ngài đọc đoạn sách nào?—Làm sao Ngài không đọc hết hai câu?—Làm sao Ngài không làm phép lạ tại Na-xa-rét?—Đức Chúa Jêsus có dùng câu tục-ngữ nào?—Tại sao vậy?—Làm sao dân-chúng tức-giận Ngài?—Họ muốn giết Ngài bằng cách nào?—Chúa Jêsus có thoát khỏi tay họ không?

7 FÉVRIER. 1937

CHÚA JÊSUS KÊU-GỌI MÔN-ĐỒ

(Lu-ca 5: 1-11, 27, 28)

CÂU GỐC:—Đoạn, họ đem thuyền vào bờ, bỏ hết thảy mà theo Ngài

(Lu-ca 5: 11)

Gia-đình lễ-bái

- 1^{er} Février Lu-ca 5: 1-11
- 2 — Lu-ca 5: 27-32
- 3 — Ma-thi-ơ 9: 35-38
- 4 — Ma-thi-ơ 10: 1-15
- 5 — Lu-ca 10: 1-12
- 6 — Mác 6: 30-44
- 7 — Ê-sai 62: 6-12

Lời mở đầu.—Sau khi Đức Chúa Jêsus bỏ thành Na-xa-rét, Ngài xuống thành Ca-bê-na-um và khởi-sự tỏ ra quyền-phép mình trên kẻ bị tà-ma ám-ảnh. Sau Ngài chữa lành bà gia Phi-e-rơ. Khi nghe về phép lạ này, có rất đông người đem kẻ đau và kẻ bị quỷ ám đến cùng Ngài, rồi Ngài có chữa hết thảy. Bởi vậy, họ theo Ngài đông lắm đến nỗi không muốn để Ngài đi, song mà Ngài có phán rằng: «Ta cũng phải rao Tin-Lành của Đức Chúa Trời nơi các thành khác, vì cốt tại việc đó mà Ta được sai đến.» Rồi Ngài có giảng-dạy trong các nhà hội xứ Ga-li-lê. Thành Na-xa-rét có một dịp-liên rất tốt, song mà nhơn-dân đã chán-bỏ. Ngài sẽ chán-bỏ kẻ nào cứ chán-bỏ Ngài. Chúng ta hãy mời Ngài vào lòng

mình và cứ ở đó luôn luôn, vì Ngài rất bằng lòng ở trong lòng những kẻ yêu-mến Ngài.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 5: 1.—«Đứng nghe đạo Đức Chúa Trời.» Họ có từng biết rằng Chúa Jêsus giảng đạo Đức Chúa Trời vì thấy những phép lạ Ngài đã làm.

Câu 3.—«Rồi Ngài ngồi mà dạy-đỗ dân-chúng.» Chúa Jêsus có dùng thuyền của Si-môn làm cái tòa giảng, rồi ngồi đó dạy-đỗ họ. Dân-chúng đứng trên bờ hồ. Khi dạy-đỗ thì Ngài ngồi, theo thói quen dân Giu-đa (Ma 5: 1). Vì Chúa Jêsus siêng-năng làm đối với công-việc mình, nên không khi nào bỏ qua một dịp tốt. Lúc đó họ đông lắm, muốn nghe lời Đức Chúa Trời, nên Ngài lợi-dụng dịp tốt dạy-đỗ họ. Chúng ta hãy bắt-chước Ngài vậy.

Câu 4.—«Hãy chèo ra ngoài sâu, thả lưới mà đánh cá.» Khi Ngài giảng xong, Ngài biểu Si-môn đánh cá nữa. Si-môn phải chèo ra ngoài sâu, rồi thả lưới ở đó mà đánh cá. Si-môn có đề Ngài dùng thuyền mình làm tòa giảng, và bấy giờ

Đức Chúa Jê-sus bỏ người lại và hứa rằng người sẽ đánh cá được. Nếu muốn được phước của Chúa, chúng ta phải bằng lòng dâng mình và của-cải mình cho Chúa.

Câu 5.—«Chúng tôi đã làm suốt đêm không bắt được chi hết.» Ban đêm là thì-giờ tốt hơn mà đánh cá, song họ không bắt được chi hết. Chắc họ đã mệt-mỏi rồi, nhưng mà vì Chúa có biển Si-môn thả lưới nữa, thì ông bằng lòng vâng lời Ngài. Các môn-đồ có nhờ-cậy Chúa và vâng lời Ngài. Có phải chúng ta cũng nhờ-cậy, vâng lời Chúa không?

Câu 6-7.—«Được nhiều cá lắm, đến nỗi lưới phải đứt ra.» Vì họ được nhiều cá lắm, nên không thể kéo lên được, phải gọi đồng-bạn ở thuyền khác giúp-đỡ. «Đẩy hai chiếc thuyền, đến nơi gần chìm.» Tờ ra chắc họ được cá rất nhiều; vì hai thuyền đó không phải đầy mà thôi, hên là đầy đến nỗi gần chìm. Điều này làm chứng chắc-chắn đây là một phép lạ, và tỏ ra Chúa cầm quyền trên biển và loài cá ở đó.

Câu 8.—«Si-môn Phi-e-rô thấy vậy.» Bởi phép lạ ấy Si-môn có thái-độ mới đối với Chúa. Ông liền sắp mình xuống ngang-dầu gối Đức Chúa Jê-sus. «Xin ra khỏi tôi, vì tôi là người có tội.» Si-môn xưng ra rằng mình không đáng đứng trước mặt Ngài, vì phép lạ ấy làm cho chính Si-môn nhìn-biết rõ rằng Thầy của mình thật là một Đấng rất oai-quyền bởi Đức Chúa Trời mà ra. Vậy nên ông lấy làm lạ và sợ lắm, phải sắp mình xuống trước mặt Ngài như kẻ có tội và cung-kính thờ-lạy Ngài.

Câu 10.—«Đừng sợ chi, từ nay trở đi người sẽ nên tay đánh lưới người.» Từ đó mấy môn-đồ khi-sợ hãi việc Ngài. Đánh lưới người quí hơn đánh cá nhiều. Về sau Phi-e-rô giảng đạo và trong một ngày có ba ngàn người thêm vào Hội-Thánh, đủ tỏ ra Phi-e-rô chắc có đánh lưới người được bởi ơn của Chúa.

Câu 11.—«Bỏ hết thấy mà theo Ngài.» Các môn-đồ bỏ nghề, bỏ gia-quyền, bỏ nhà, bỏ hết đề-cử ở với Đức Chúa Jê-sus và làm bạn-hữu Ngài. Họ có ở với Chúa trong nhà trưởng Cầu-nguyện và Đê-tin, và có từng biết rằng Ngài có thể lo cho họ và cho gia-quyền họ nữa.

Câu 27-28.—«Hãy theo Ta! Lẽ-vi bỏ hết mọi sự, đứng dậy đi theo Ngài.» Trong sách này kêu ông bằng Lẽ-vi, song mà trong mấy sách khác kêu bằng Ma-thi-ơ. Ma-thi-ơ có chép sách Tin-Lành Ma-thi-ơ. Dân-chúng coi kẻ thân thuộc cũng như kẻ có tội, vì hang ấy chật-hẹp (Lu-ca 3: 12, 13; 19: 2, 8). Họ cũng bị người ta ghen-ghét vì có thân thuộc cho chánh-phủ Rô-ma. Khi Chúa Jê-sus kêu gọi Lẽ-xi, ông liền vâng lời Ngài, bỏ hết để đi theo Ngài.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

«Hãy chèo ra ngoài sáu.» Hiện nay Đức Chúa Jê-sus cũng kêu chúng ta làm như thế. Hôm nay Ngài cũng kêu-gọi chúng ta đánh lưới người và đem sự sáng của đạo Tin-Lành cho họ. Chúng ta hãy vâng lời Ngài và hết sức hầu việc Chúa, đem nhiều bả lừa cho Ngài. Bần-phận của chúng ta ấy là vâng lời Ngài và làm chứng về danh Jê-sus cho kẻ có tội-lỗi, rồi chính Ngài sẽ làm phép lạ trong linh-hồn của kẻ ấy. Nếu Đức Chúa Jê-sus ở trong lòng mình, chúng ta không khi nào sẽ bị thua. Vì môn-đồ có Chúa ở giữa họ, ở trong chiếc thuyền, nên tin quyết rằng sẽ đánh cá được. Chúng ta có Chúa ở giữa chúng ta, nên cũng có thể đem linh-hồn tội-nhơn đến cùng Chúa được.

Giải-quyết vấn-đề khó

Chúng ta hãy nhớ lại Đức Chúa Trời thường có kêu-gọi chúng ta hầu việc Ngài đang khi chúng ta làm công-việc mình, Chúa Jê-sus có kêu-gọi Ma-thi-ơ đang khi người ngồi tại sở thân thuộc. Phi-e-rô, Gia-cơ và Giăng đương đánh cá thì Ngài kêu-gọi họ bỏ nghề làm-thương đó mà làm việc thiêu-hiến. Họ có bỏ hết mà đi theo Ngài. Vì sự kêu-gọi của Đức Chúa Jê-sus có cách-cách ra-nhơn và là chắc-chắn đối với chính mình, lại tùy theo đức-tin của mình, nên chúng ta hoặc phải đáp lại cách riêng, hết lòng, chắc-chắn, lập-tức và bởi đức-tin. Anh-em có bằng lòng làm như vậy không?

Câu hỏi.—Chúa Jê-sus có làm chi với chiếc thuyền ấy?—Phép lạ lớn trong đoạn này là chi?—Chúa Jê-sus có gặp ai tại sở thân thuộc?—Ngài biến ông làm chi?

14 FÉVRIER, 1937

CHÚA JÊSUS ĐÒI SỰ CÔNG-BÌNH

(Lu-ca 6: 39-49)

CÂU GỐC:—Sao các người gọi Ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời Ta phán?

(Lu-ca 6: 46)

Giáo-dinh lễ-bái

8 Février Lu-ca 6: 39-45

9 — Lu-ca 6: 46-49

10 — Lu-ca 6: 27-37

11 — Ma 5: 21-26

12 — Ga-la-ti 6: 1-10

13 — Ma 7: 15-23

14 — Châm 3: 13-18

Lời mở đầu.— Lúc Đức Chúa Jêsus xuống thế-gian để rao-truyền nước Đức Chúa Trời, thì nước Rô-ma cai-trị thế-gian và loài người càng ngày càng xấu lắm. Kết- quả do đạo bụt-thần của nước Gô-rêc và nước Rô-ma đều được bày-tỏ ra. Kể làm đầu của dân Giu-đa, tức là các thầy lễ-lễ cùng người Pha-ri-si và thầy thông-giáo, chỉ làm giả-hình và không công-bình mà thôi. Lời Đức Chúa Jêsus là lời sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào sự xấu-xa của họ, và cũng bổ sức và yên-ủi 12 sứ-đồ. Trong sự dạy-bảo 12 môn-đồ này Đức Chúa Jêsus có tỏ ra sự công-bình đòi hỏi của Đức Chúa Trời và có trách đạo của người Pha-ri-si là không công-bình và gớm-ghiếc trước mặt Đức Chúa Trời.

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 6: 39.—«Phân cùng họ một thí-dụ.» Để mà tỏ rõ những điều Ngài mới phán về sự đoán-xét, sự lên án, sự tha-thứ và sự ban phước cho kẻ khác. «Kẻ mù có thể dắt kẻ mù được chăng?» Các người Pha-ri-si là kẻ mù nên không có thể dắt ai được (Ma 15: 14).

Câu 40.—«Môn-đồ không hơn thầy.» Ai phục-quyền cai-trị của kẻ mù, cũng sẽ gặp số-phận như kẻ ấy. Ngài cũng dùng thí-dụ này để mà bày-tỏ những điều trái với chơn-lý (Ma 10: 24-25). Nhưng lễ môn-đồ được trọn-vẹn thì sẽ bằng thầy mình. Khi môn-đồ của người Pha-ri-si đã học được các điều mà thầy mình sẽ dạy cho, thì lúc ấy họ chẳng khác chủ mình đâu. Chơn-lý này đối với Đức Chúa Jêsus cũng là như vậy.

Câu 41.—«Sao người nhìn thấy cái rác?...» Chẳng-phải người Pha-ri-si làm như vậy mà thôi, bên là cả loài người ta

tự-nhiên có tánh hay nhìn thấy tội của kẻ khác hơn là nhìn thấy tội của mình.

Câu 42.—«Hỡi kẻ giả-bình!» Sự giả-bình của người Pha-ri-si đã phát-hiện mấy trăm năm rồi (Ma 23). «Hãy lấy cây đã ra khỏi mắt mình trước đã.» Khi Đức Thánh-Linh trách chúng ta thì tội-lỗi của chính chúng ta tự bày ra như là cây đã rất lớn. Thế thì sự gian-ác ở trong mình phải bị đoán-xét trước những điều chỉ ở ngoài. Sự xét mình cách ngay-thật và sự thành-thực nhìn-biết tội-ác trong mình sẽ làm cho mình có lòng thương-xót và ếm-ái đối với người ta; như vậy mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em được. Khi chúng ta tự xét mình cách trung-tin và ngay-thật rồi, chúng ta mới có thể nhìn thấy tội của kẻ khác. Khi anh em là kẻ có Đức Thánh-Linh, muốn sửa lỗi của kẻ khác, hãy lấy lòng thương-yêu, mềm-mại mà sửa họ lại, chính mình anh em lại phải giữ, vì cũng là kẻ yếu-đuối.

Câu 43-44.—«Cây sanh trái tốt không phải là cây xấu.» Lòng của chúng ta phải nên tốt để sanh ra sự sống tốt. Cây thế nào, trái thế ấy. Các trái làm chứng-cớ rõ về chính cây của nó. Sự dạy-đỗ giả-dối sẽ sanh ra sự sống giả-dối chẳng sai. Kể dạy-đỗ và sự dạy-đỗ của kẻ ấy làm chứng-cớ rõ lắm về cách ăn nết ở của kẻ nghe. Sự dạy-đỗ giả-dối sanh ra sự hồ-nghĩ, sự không tin, sự ham-mê thế-gian, vẩn vẩn. Trái lại, sự dạy-đỗ tốt sanh ra sự thành-sạch, sự thương-yêu, sự tin-kính, vẩn vẩn. Trong đời sau-rớt này chúng ta phải cần-thận về kẻ dạy đạo giả (I Ti 4: 1-3; I Giăng 2: 18-19; II Giăng 1: 8-11).

Câu 45.—«Bởi lòng chứa điều thiện mà phát ra điều thiện.» Sự thương-yêu của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng đời mới vì Đức Thánh-Linh đã sanh ra trái tốt. Các ý-tưởng, lời nói và cách ăn nết ở từ nơi lòng mà ra, vì lòng là gốc-tích của điều tốt hay là xấu (Ma 15: 17-20). Chơn-lý của Đức Chúa Trời cai-trị trong lòng ấy tức là điều thiện chứa trong lòng. «Bởi lòng chứa điều ác mà phát ra điều ác.»

Nếu chọn-lý của Đức Chúa Trời không cai-trị trong lòng, nhưng chính mình mình cai-trị và chỉ theo ý-muốn của mình mà thôi, ấy tức là điều ác chứa trong lòng vậy. Cách mình nói thường bày-tỏ địa-vị của lòng mình ra.

Câu 46.—«Sao các người gọi Ta : Chúa, Chúa.» Đây Đức Chúa Jê-sus tuyên-bố rằng mình là bởi Đức Chúa Trời mà ra. Người Pha-ri-si có đạo mà không có sự công-bình đâu. Đức Chúa Jê-sus có răn-bảo họ về sự giả-hình ấy. Kẻ nào gọi Đức Chúa Jê-sus bằng Chúa mà không vâng lời Ngài, chẳng những là kẻ giả-bình, mà lại làm cho Ngài bị khinh-dê nữa. Câu-xin Đức Chúa Trời làm cho anh em vâng-phục Đức Chúa Jê-sus và hết sức làm theo ý thánh của Ngài!

Câu 47.—«Kẻ nào đến cùng Ta.» Tức là kẻ nhận lấy Đức Chúa Jê-sus làm Đấng Cứu-thế và Chúa của chính mình. «Nghe lời Ta.» Chính Đức Chúa Jê-sus và lời của Ngài là vàng đá cừ còn luôn luôn. «Và làm theo.» Nếu chúng ta chỉ nghe mà không làm theo thì có ích chi cho chúng ta (Gi-a-cơ 1 : 22).

Câu 48.—«Kẻ ấy giống như một người kia cất nhà,...xây nền trên vàng đá.» Cái nền nhà thật là quan-hệ lắm. Dầu mà cái nhà ấy cho thật đẹp lắm, nếu không xây nền của nó cho chắc-chắn, ắt cái nhà đó hiểm-nghèo lắm (I Giăng 2 : 17). Kẻ nào có lòng tin Chúa sẽ nghe lời Ngài và cũng làm theo. Sự vâng lời Đức Chúa Jê-sus làm chứng-cớ rằng mình biết Ngài và ở trong Ngài (I Giăng 2 : 3-5). «Nước tràn-lan.» Chắc sự thử-thách lớn sẽ đến, nào là sự buồn-bực, đều khó chịu, sự bất-bớ, vân vân; các điều này sẽ tỏ ra nền của mình là thế nào. «Nước tràn-lan» tỏ ra sự đoán-xét sau hết.

Câu 49.—«Và sự hư-hại lớn-lao.» Tổ-tướng về sự hư-hại của kẻ nào không chăm-rẽ và lập nền trong Đức Chúa Jê-sus và trong sự công-bình của Ngài. Kẻ nào tin theo Đức Chúa Jê-sus cách chọn-thật sẽ được cứu và được sự sống đời đời, cũng không đến sự phán-xét của Đức Chúa Trời chi-công (Sứ-dõ 16 : 31).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đõ

Đức Chúa Jê-sus bày-tỏ cách khôn-ngan

về sự cứu-xây-cất đời mình trên nền Đức Chúa Trời. Sự cứu-chuộc bởi Đấng Christ ấy là nền của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus là Vàng Đá đời đời của chúng ta. Chính Chúa Jê-sus phán rằng : «Ta sẽ lập Hội-Thánh Ta trên đá này.» Khi anh em lập đời sống mình trên Đá đó, thì ma-quỉ không có thể thắng trận mình được, vì Đức Chúa Jê-sus có phán rằng : «Các cửa Âm-phủ chẳng thắng được Hội đồ.» Vì tin-đõ chọn-thật là chính Hội đồ, nên ma-quỉ không thắng được chúng ta đâu. Đó là lời hứa chắc-chắn của Chúa.

Giải-quyết vấn-đề khó

Vì kẻ mù không có thể thấy đường được, nên không biết sự hiểm-nghèo trước mặt mình. Nếu có ai ở gần muốn giúp-dỡ kẻ mù, thì người mù cũng không có thể thấy kẻ ấy được đâu. Nếu người mù có ý dặt kẻ mù khác, thì cả hai sẽ té xuống. Ấy chẳng khác gì kẻ có tội. Kẻ ấy không có thể thấy sự hiểm-nghèo và tội-lỗi của mình được, vì bị mù đối với cõi thiêng-liêng (Giăng 9 : 39-41). Có khi kẻ ấy muốn dặt kẻ khác, tức là kẻ cũng có tội nữa. Vậy, cả hai, là kẻ dặt và kẻ theo, đều sẽ té xuống và phải chịu kết-quả bởi sự điều-dại của họ. Đức Chúa Jê-sus có thể mở con mắt của kẻ mù cũng kẻ có tội nữa (Ma 20 : 31). Rồi kẻ ấy mới có thể dặt kẻ khác đến cùng Chúa được. Thí-dụ về cái rác và cây đá này tỏ ra tội nhỏ và tội lớn ngăn-trở đời sống của người tin-đõ. Kẻ có cây đá trong mắt mình không có thể lấy cái rác ra khỏi mắt người khác được. Chỉ có mình Đức Chúa Jê-sus lấy nó ra được. Khi cây đá của mình đã ra khỏi rồi, mình mới có thể hiểu-biết sự liên-hiệp của mình đối với Đức Chúa Jê-sus, lại cũng biết rõ trách-nhiệm mình đối với kẻ khác là thế nào nữa (Mác 8 : 25). Sau đó chúng ta mới có thể sửa lại lỗi của anh em cách khiêm-nhường và có ích.

Câu hỏi.—Chúa phán gì về cái rác và cây đá?—Thí-dụ về kẻ mù có nghĩa gì?—Chúa dạy chi về cây tốt và cây xấu?—Ngài dạy chi về người lành về kẻ dữ?—Chúa phán thí-dụ nào về kẻ nghe lời Ngài và làm theo? Ngài phán thí-dụ nào về kẻ nghe lời mà không làm theo?—Cát nghĩa về lời : «Chúa ! Chúa !»

21 FÉVRIER, 1937

CHỦA JÊSUS GIÚP-ĐỠ KẸ HỖ-NGHI

(Lu-ca 7: 19-28)

CÂU GỐC:—Tôi tin, xin Chúa giúp-đỡ trong sự không tin của tôi

(Mác 9: 24)

Giáo-dinh lễ-bái

15	Février	Lu-ca 7: 19-28
16	—	Giăng 20: 24-29
17	—	Giăng 14: 1-9
18	—	Ma-thi-ơ 7: 7-12
19	—	Ma-thi-ơ 9: 1-7
20	—	1 Giăng 5: 1-12
21	—	Ê-sai 35: 5-10

Lời mở dâng.—Hè-rốt, vua chư-hầu, đã bỏ tù Giăng Báp-tít vì Giăng bênh-vực sự công-bình. Khi Đức Chúa Jê-sus nghe điều đó, Ngài bỏ xứ Giu-đê và đến xứ Ga-li-lê để mà hầu việc Đức Chúa Trời tại đó (Ma 4: 12). Khi Giăng bị tù chừng một năm rồi, người có sai hai môn-đồ mình đến cùng Đức Chúa Jê-sus để biết chắc-chắn nếu chính Chúa là Đấng phải đến hay không? Trong lòng ông có sự hồ-nghi vì bị tù lâu quá, nên buồn-hực lắm. Đức Chúa Jê-sus không có dùng lời để mà tỏ mình ra, bèn là trong chính giờ đó có chữa lành nhiều kẻ bệnh, kẻ lùn-tật, kẻ mặc quỉ ám và làm cho nhiều người đui được sáng, rồi hiểu họ về thuật lại cho Giăng các sự họ đã thấy và nghe. Rồi lại, Ngài phán một lời êm-ái với Giăng, ấy là: «Phước cho kẻ không vấp-phạm vì cớ Ta!» Kẻ làm đầu của dân Giu-đa đã vấp-phạm bởi cớ Ngài rồi. Tiếc thay!

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 7: 19, 20.—«Thầy có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng khác?» Chắc ông Giăng Báp-tít có tin rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, vì ông đã làm chứng rằng Đức Chúa Jê-sus sẽ làm phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh (Giăng 1: 33, 34). Giăng cũng có làm chứng rằng Đức Chúa Jê-sus là Chiên Con của Đức Chúa Trời (Giăng 1: 29). Song mà như các đấng tiên-tri trước xưa, có lẽ Giăng cũng không hiểu rõ những lời chính mình đã nói (1 Phi 1: 10-12). Vì Giăng đã biết Đức Chúa Jê-sus rồi và có làm chứng rõ lắm về Ngài, nên có hồ-nghi và không nhẹ-nhục trong lòng vì cớ mình phải bị tù vậy. Cho nên Giăng muốn chính Đức Chúa Jê-sus sẽ bày-tỏ

mình ra cho chắc-chắn để mà người sẽ bênh-vực trong lòng, thoát khỏi sự hồ-nghi ấy. Khi anh em có sự hồ-nghi, sự bối-rối hay là sự lúng-ngất trong lòng, hãy cầu-nguyện cùng Chúa, thì Ngài sẽ ban sự sáng và giúp-đỡ mình.

Câu 21.—«Và chính giờ đó.» Đức Chúa Jê-sus có làm nhiều thứ phép lạ lắm, hầu cho công-việc mình sẽ làm chứng-cớ rõ lắm và tự bày-tỏ mình ra.

Câu 22.—«Hãy về báo cho Giăng sự các người đã thấy và đã nghe.» Đức Chúa Jê-sus không có tỏ ra rằng chính mình là Đấng Mê-si. Ngài chỉ làm nhiều phép lạ và biểu hai môn-đồ của Giăng báo điều đó cho Giăng. Hai môn-đồ ấy đã thấy rõ lắm rằng những dấu kỳ mà Ê-sai đã báo trước về đời Đấng Mê-si đã ứng-nghiem (Ê-sai 35: 5-6). Trong Ê-sai 29: 18-19 có chép về kẻ nghèo-khổ sẽ như Đấng Thánh mà mừng-rỡ. Đức Chúa Jê-sus có biểu hai môn-đồ báo cho Giăng rằng «Tin-Lành đã rao-giảng cho kẻ nghèo.» Trong đời Đức Chúa Jê-sus có làm đầu đầu Giu-đa kẻ kẻ nghèo-khổ là đói-nát, nên khinh-dể họ (Giăng 7: 49; 9: 34). Song mà lúc ấy Đức Chúa Jê-sus có rao-giảng Tin-Lành cho họ. Điều này làm chứng-cớ nữa rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng phải đến.»

Câu 23.—«Phước cho kẻ không vấp-phạm vì cớ Ta!» Đức Chúa Jê-sus gọi lời khuyên-báo này cho Giăng để mà người sẽ coi-chứng sự hồ-nghi và không tin. Chắc lời này có thúc-giục lòng ông mạnh-mẽ nhiều. Lời này bày-tỏ trước về phước lành trong đời Tin-Lành, tức là phước lành bởi sự cứu-chuộc trong Đức Chúa Jê-sus.

Câu 24.—«Hai người của Giăng sai đến đã đi rồi.» Lúc đó Ngài khởi-sự báp-têm cho Giăng. Như dân đều đã nghe lời hỏi của hai môn-đồ Giăng cũng rồi đáp lại của Chúa. Họ có quen-biết Giăng, và có tin người là một đấng tiên-tri lớn. Song mà bởi Giăng sai hai người ấy đến hỏi: «Thầy có phải là Đấng phải đến chăng?» nên Chúa Jê-sus có phán lời này cho đoàn

dầu ấy để mà bấu-chứa tâm-tình sự làm chứng của Giăng. «Các người đã đi xem chỉ nơi đồng vắng?» Có lẽ nhiều người có đi vì ham nghe và thấy Giăng. «Xem cây sậy bị gió rung chẳng?» Ấy là kẻ không vững-bền, không chắc-chắn.

Câu 26-27.—«Một đấng trọng hơn tiên-tri nữa.» Chúa Jê-sus phản lời này về chính Giăng. Thật Giăng là kẻ đến làm ứng-nghịem lời trong Kinh-Thánh Cựu-Ước, tức là sự-giải của Đấng Mê-si, và có dọn đường trước mặt Chúa (Ma-la-chi 3: 1). Giăng là đấng tiên-tri sau-rất của hàng tiên-tri Cựu-Ước, mà chính ông có thấy sự ứng-nghịem của những lời nói trước về Đấng Mê-si. Ông cũng ngó-xem Đấng Mê-si và có bày-lộ Ngài ra cho dân Giu-đa. Thật đặc-ân của Giăng lớn là đường nào!

Câu 28.—«Trong những người bởi dòn-bà sanh ra, không có ai lớn hơn Giăng Báp-tít.» Đức Chúa Trời có sai Giăng đến và người được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh từ khi còn trong lòng mẹ. Giăng có học cho biết ý của Đức Chúa Trời và có làm theo. Chắc ông là một nhơn-vật lạ-lùng đường nào! Giăng bị hồ-ti, song mà dầu ấy không có ngăn-trở ông đâu, vì ông cứ nói sự thật và cứ làm theo ý của Đức Chúa Trời. «Nhưng trong nước Đức Chúa Trời kẻ rất nhỏ còn lớn hơn Giăng vậy.» Kẻ rất nhỏ trong nước Đức Chúa Trời khi Đức Chúa Jê-sus sẽ cầm quyền cai-trị trên mặt đất sẽ lớn hơn Giăng, ấy là nói về Giăng trước lúc ấy.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Chúng ta hãy bắt-chước Giăng Báp-tít khi có sự hồ-nghĩ nào trong lòng mình. Chúng ta phải lập-tức đem sự hồ-nghĩ ấy

cho Chúa và xin Chúa cho mình biết rõ điều ấy và giúp đỡ mình thoát khỏi nó. Chúng ta nên cứ nhớ cây Chúa như Giăng vậy. Anh em có chú-ý đến lời rao-truyền của Giăng không? Lời rao-truyền của Giăng ấy là: Phải ăn-năn, xưng tội mình ra, tin Đấng Mê-si, và nhớ cây Lời Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng phải có sự công-bình, phải trung-tin với Chúa, phải khiêm-nhường và cứ làm chứng cho danh Chúa. Chúng ta có bắt-chước Giăng trong những điều này không?

Giải-quyết vấn-đề khó

Tại làm sao Đức Chúa Jê-sus không đem Giăng ra khỏi khám tù? Chắc Ngài có quyền-phép đủ chớ. Đức Chúa Jê-sus phản rằng: «Ta là đường đi,» song mà chính Giăng có đến để dọn đường trước mặt Ngài (Ê-sai 40: 3). Đức Chúa Jê-sus phản rằng: «Ta là sự sáng,» song mà Giăng có đến để làm chứng về sự sáng ấy (Giăng 1: 8). Đức Chúa Jê-sus phản rằng: «Ta là Người chữa bệnh lành,» nhưng Giăng Báp-tít là kẻ mở cửa cho Người ấy. Giăng đã làm ba điều này trọn vẹn rồi, thế là công-việc của Giăng đã làm xong rồi. Chính Giăng nói về Chúa rằng: «Ngài phải dậy lên, ta phải hạ xuống.» Khi mặt trời mọc lên thì mặt trăng và các ngôi sao phải lặn xuống. Về phần Giăng cũng vậy. Khi Đức Chúa Trời không muốn dùng một người nữa, Ngài liền có một người khác thay một người ấy. Nên khi Giăng bị tù, thì Đức Chúa Jê-sus thay một Giăng mà cử rao-truyền Tin-Lành luôn. Giăng phải trở nên một cột-trụ làm chứng thành-tín và chịu chết cho danh Đức Chúa Jê-sus, Chúa chúng ta.

28 FÉVRIER, 1937

NGƯỜI TRỌNG HƠN CỦA

(Lu-ca 8: 26-37)

CÂU GỐC:—Không có đầy-tớ nào làm tôi hai chủ được, vì sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hay là hiệp với chủ này mà khinh-dể chủ kia. Các người không có thể đã làm tôi Đức Chúa Trời, lại làm tôi Ma-môn nữa

(Lu-ca 16: 13)

Gia-đình lễ-bái
22 Février Lu-ca 8: 26-34
23 — Lu-ca 8: 35-39
24 — Ma-thi-ơ 18: 1-6

25 Février Ma-thi-ơ 12: 1-13
26 — Ha-ba-cúc 2: 9-15
27 — I Giăng 3: 13-24
28 — Lu-ca 1: 68-75

Lời mở đầu.—Trong đoạn 8 này Chúa Jê-sus có làm nhiều thứ phép lạ, nào là ở trên biển, nào là ở trên kẻ bị quỷ ám. Ngài cũng phán những thí-dụ về người gieo giống. Lời rao-truyền này tỏ rõ sự ich-lợi của lời Đức Chúa Trời hằng sống trong lòng người ta. Trong thí-dụ về kẻ thấp đến Đức Chúa Jê-sus dạy-dỗ chúng ta bổn-phận mình đối với sự khôn-ngao thiêng-liêng, ấy là sự sáng chúng ta buộc phải soi trước mặt người ta để mà họ thấy việc lành của chúng ta và ngợi-khen Cha ở trên trời. Chúa Jê-sus cũng có làm phép lạ chữa cho người bị quỷ ám. Đức Chúa Jê-sus đã hiện ra để hủy-phá công-việc của ma-quỉ. Đây chúng ta thấy hai chủ tranh-giành linh-hồn người ta, song Đức Chúa Jê-sus-Christ có thắng trận ma-quỉ. Trước mặt Đức Chúa Trời một linh-hồn chẳng những quý hơn hai ngàn con heo mà thôi, bèn là quý hơn thiên-hạ nữa (Ma 16: 26).

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 8: 27.—«Có một người ở thành ấy bị nhiều quỷ ám đi gặp Ngài.» Người ấy ở nơi mờ-mù, là chỗ tan-hoang ngoài thành (Gióp 3: 14). Ma-quỉ có giục người đến nơi đó, là chỗ ô-uế, hư-nát và ở giữa sự chết. Tiếc thay!

Câu 28.—«Người ấy vừa thấy Đức Chúa Jê-sus thì la lên inh-ôi.» Ông Mác chép người thấy Ngài ở đằng xa, chạy lại và sấp mình xuống trước mặt Ngài (Mác 5: 6). Trong Tân-Uớc không có chỗ nào chép rằng quỷ ám đã chống-trả Đức Chúa Jê-sus. Trái lại, các quỷ có biết Đức Chúa Jê-sus và có kính-trọng Ngài. «Lạy Đức Chúa Jê-sus, Con Đức Chúa Trời Rất Cao.» Quỷ trong người có xưng rằng Jê-sus là Con Đức Chúa Trời. «Tôi với Ngài có sự chi chẳng?» Thật quỷ ấy không có sự chi với Đức Chúa Jê-sus rất thanh đản. «Tôi cầu-xin Ngài đừng làm khổ tôi.» Nó cầu-xin Ngài đừng đoán-xét nó, hay là làm khổ cho nó. Lời này tỏ ra rằng các quỷ có biết về ngày đoán-xét (Ma 8: 29).

Câu 29.—«Vi Đức Chúa Jê-sus đang truyền cho tà-ma phải ra khỏi người.» Quỷ ấy đã nói tiếng lớn như vậy vì Ngài có truyền cho nó ra khỏi người. «Niềng và còng chẹn lại, người cứ bề xiềng tháo

còng, bị quỷ dữ đem vào nơi đồng vắng.» Quỷ ở trong người ấy rất mạnh đến nỗi người ta không đủ sức trị nó được. Ma-quỉ thật có quyền-phép lớn. Người bị quỷ ám này làm thí-dụ về Huh-hôn ở dưới quyền-phép ma-quỉ.

Câu 30.—«Mày tên gì?» Đức Chúa Jê-sus có biết tên ma-quỉ chứ, song mà Ngài muốn cho các môn-dồ Ngài và người ta xưng-quan sẽ nghe tên nó. Quỷ trong người có xưng tên ra là «Quân-đội.» Một quân-đội trong binh Rô-ma có chừng sáu ngàn người, nên tiếng này thật tỏ rằng quỷ trong người ấy là nhiều lắm.

Câu 31.—«Cầu-xin Đức Chúa Jê-sus đừng khiến mình xuống vực sâu.» Vực sâu là chỗ Đức Chúa Trời đã sẵn sẵn cho ma-quỉ và những quỷ sứ nó (Ma 25: 41). Các quỷ có biết sự hình-phạt nó phải chịu nếu nó sợ lắm (Khải 20: 1-3).

Câu 32.—«Có một bầy heo đồng đương ăn trên núi.» Ông Mác chép rằng: «Có hai ngàn con heo» (Mác 5: 13). Các quỷ xin cho chúng nó nhập vào những heo ấy.» Khi các tà-ma có biết rằng phải ra khỏi người ấy, chúng nó bèn xin nhập vào bầy heo kia. Ngài cho phép. Các quỷ ấy nhập vào bầy heo, bầy heo từ trên bực cao đâm đầu xuống hồ và chết chìm. Đức Chúa Jê-sus không hủy-diệt các con heo đó, bèn là các quỷ trong chúng nó. Ấy tỏ ra quyền-phép của Đức Chúa Jê-sus trên các tà-ma (Mác 1: 27). Chúng ta thấy rõ rằng bầy heo đó không có thể chịu-dùng các quỷ ấy bằng một đóm-ông vậy.

Câu 35.—«Thấy người mà các quỷ mới ra khỏi ngồi dưới chơu Đức Chúa Jê-sus, mặc áo quần, bộ tỉnh-táo.» Ngài thật làm phép lạ lớn cho người ấy. Ngài có giải-chữa người khỏi các quỷ ấy. Ngài có chữa lành thân-thể người. Ngài có bù lại trí người. Ngài có bắt phục ý người. Ngài có được lòng người. Ngài có làm cho người nên kẻ chịu sai đi giảng đạo. Đức Chúa Jê-sus làm các điều này trong một ngày. Phước thay! Người ấy thật mừng lắm và muốn đi với Ngài luôn, song mà Ngài biểu ông về thuật lại mọi điều Đức Chúa Trời đã làm cho người. Rồi người có vâng lời Ngài.

Câu 37.—«Hết thấy dân xin Đức Chúa

Jésus lìa khỏi xứ họ vì họ sợ-hải-lâm.» Họ kể hãy heo ấy là quỉ hơn sự cứu-chuộc linh-hồn người đó. Họ thấy phép lạ trong kẻ lân-cận mình, song mà đều đó chẳng hệ-trọng chi cho họ. Họ chỉ biết rằng có mất heo của mình, nên lo về điều ấy và xin Ngài lìa khỏi họ.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Anh em có làm lỗi cho Ma-môn hay là làm tội cho Đức Chúa Trời? Chúng ta hãy suy-nghĩ nhiều về điều này. Có phải anh em có tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài như Đức Chúa Jê-sus vậy không? Đức Chúa Jê-sus đã giải-cứ chúng ta khỏi quyền-phép Sa-tan. Có phải anh em vui-về vì được buông-thả khỏi tội-lỗi không? Anh em có thuật lại mọi điều Đức Chúa Jê-sus đã làm cho mình không? Khi suy-nghĩ về các điều mà Ngài đã làm cho mình rồi, thật chúng ta phải hết lòng cảm ơn Ngài, vì Đấng Cứu-thế của chúng ta rất có quyền-phép ở trên ma-quỉ, ở trên xác-thịt và ở trên thế-gian. Hằng ngày chúng ta lại phải cầu-xin Chúa gìn-giữ mình, cho mình thắng hơn mọi sự cám-dỗ.

Giải-quyết vấn-đề khó

Chỉ có một Sa-tan song chắc có nhiều quỉ của nó. Các quỉ ấy ở dưới quyền-phép Sa-tan, và làm hại người ta. Sa-tan dùng quỉ nó để mà ngăn-trở người ta đến cùng Chúa. Các quỉ thuộc về thế-lực của thế-gian mờ-tối này (Êph. 6:12). Các quỉ cứ kiếm chỗ trong người ở động làm hại cho người đó (Ma 12:43, 44). Khi quỉ đã nhận lấy một người rồi và người ở dưới quyền nó, nó có thể đi vào đi ra theo ý nó được (Lu 11:21-26). Anh em hãy cứ coi chừng nó, hết sức cầu-nguyện cùng Chúa và làm nịnh-dan trong Chúa, nhờ sức toàn-năng của Ngài, và phải lấy thêm đức-tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể đập tắt được các tên lửa của kẻ dữ.

Câu hỏi.—Khi Đức Chúa Jê-sus lên bô, Ngài có gặp ai?—Người ấy là thế nào?—Quỉ trong người có kêu chi khi thấy Ngài?—Làm sao vậy?—Lu-ca có chép chi về người ấy nữa?—Tà-ma có xin chi?—Đức Chúa Jê-sus làm chi? Có cái chi xảy ra?—Kẻ chăn heo có làm chi?—Đàn ở đây có xin chi?—Người đã được cứu có xin chi?—Đức Chúa Jê-sus có biến người làm chi?

7 MARS, 1937

SỰ HIỆN THẤY VÀ SỰ HỮU VIỆC

(Lu-ca 9:28-43)

CÂU GỐC.—**«**Al cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sanh ra lắm trái, vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được**»**

(Giăng 15:5)

Gia-đình lễ-bái

- 1 Mars Lu-ca 9:28-36
- 2 — Lu-ca 9:37-42
- 3 — Sứ-đồ 10:9-20
- 4 — Sứ-đồ 16:6-10
- 5 — Giăng 21:5-17
- 6 — Sứ-đồ 3:1-10
- 7 — Ê-sai 6:1-8

Lời mở đầu.—Khi Lu-ca khi-sự chép về sự hóa-hình, ông có dùng lời này: «Độ tám ngày sau khi phán các lời đó,» «Lời đó» nghĩa là những lời Ngài mới phán cùng môn-đồ rồi, nhất là lời: «Một vài người trong các người đương đứng đây sẽ không chết trước khi chưa thấy nước Đức Chúa Trời.» Lời này tỏ rõ làm rằng Ngài có phán về họ thấy sự hóa-hình. Ông Phi-e-rơ, Giăng và Gia-cơ là kẻ chứng-kiến sự hóa-hình. Chỉ có ba người này

chứng-kiến sự sống lại của con gái Giai-ru (Mác 5:37), và chỉ có ba người này chứng-kiến Đức Chúa Jê-sus ở trong vườn Ghết-sê-ma-nê (Mác 11:33). Cho nên chắc ba người này rất có thể làm chứng về những điều này được (II Cô 3:1). Ở núi Hóa-hình ba người này có xem thấy sự oai-nghiêm và quyền-phép của Đức Jê-sus khi Ngài quản-trị một ngàn năm (II Phiê 16:18).

Giải nghĩa từng câu một

Lu-ca 9:28.—«Lên trên núi để cầu-nguyện.» Núi ấy cao chừng ba ngàn thước. Đức Chúa Jê-sus thật là một Người hay cầu-nguyện lắm. Nếu chính Ngài là Con Thánh của Đức Chúa Trời mà còn cần-dùng sự cầu-nguyện, huống chi anh em chúng ta, há lại chẳng cần cầu-nguyện hơn là đường nào?

Câu 29.—«Đương khi cầu-nguyện, diện-mạo Ngài khác thường, áo Ngài trở nên sắc trắng chói-lòa.» Đều xảy ra ở trên núi kin có bảy-tổ tính-hình một ngàn năm bình-an sau này có Vua Jê-sus quản-trị. Chúa Jê-sus tức là Vua được sự vinh-hiến. Đều trọng hơn hết trong nước Đức Chúa Trời ấy là sự vinh-hiến của Vua, tức là Cứu-Chúa chúng ta. Lúc đó sự vinh-hiến có dời diện-mạo Ngài khác thường và cũng dời áo Ngài nữa, đến nỗi nó trở nên sắc trắng chói-lòa.

Câu 30.—«Có hai người nói chuyện cùng Ngài, ấy là Môi-se và Ê-li.» Lúc đó Môi-se đã chết chừng 1.500 năm rồi và Ê-li được cất lên trời trong một cơn gió lốc chừng 900 năm rồi, song mà hai người này của đời xưa có hiện ra trong sự vinh-hiến và ba môn-dồ ấy thấy họ rõ lắm. Môi-se đại-diện luật-pháp và Ê-li đại-diện các đấng tiên-tri. Ấy tỏ ra luật-pháp và các đấng tiên-tri hiệp làm một (Lu 24: 44). Đức Chúa Jê-sus đã đến để làm ứng-nghiem các điều trong luật-pháp Môi-se và các sách tiên-tri đã chép về sự đau-dớn và sự vinh-hiến của Đấng Christ.

Câu 31.—«Hiện ra trong sự vinh-hiến.» Ba môn-dồ thấy hai ông ấy hiện-hiến trong thân-thể đã nên vinh-hiến rồi (Hê 2: 10; Hô 8: 29-30). «Nói về sự Ngài qua đời.» Môi-se và Ê-li có nói với Đấng Christ về sự Ngài qua đời, vì đều này rất là hệ-trọng lắm cho các tiên-tri thuở xưa. Luật-pháp Môi-se và các sách tiên-tri đều có làm chứng về sự cứu-rỗi trong Đấng Christ bởi sự đau-dớn trên cây thập-tự (Hô 3: 21-26). Hai người này làm đại-hiến cho thánh-dồ được vinh-hiến, Môi-se cho kẻ ngủ trong Đức Chúa Jê-sus và sống lại, còn Ê-li cho kẻ còn sống khi Chúa đến, họ được biến-hóa rồi cùng nhau sẽ gặp Chúa (1 Tê 4: 13-17).

Câu 32.—«Về linh-thức ra, thấy vinh-hiến của Đức Chúa Jê-sus.» Ba người có thấy rõ và chắc-chắn có quen đều đó nữa. Ba người đã ngó thấy sự oai-nghiêm Ngài (II Phiê 1: 16). Phước thay cho ba môn-dồ ấy đã có đặc-ân ngó thấy sự vinh-hiến của Con vốn có nơi Cha (Giăng 17: 5).

Câu 33.—«Phi-e-rơ thưa Ngài rằng: Thưa Thầy, chúng ta ở đây tốt lắm, hãy

đồng ba trại... Vì Phi-e-rơ không biết mình nói chi.» Vì đều Phi-e-rơ đã thấy thật có in vào lòng ông, nên ông mới vui-giục như vậy. Ông muốn ở lại trên núi đó để sự vui-mừng lớn của họ sẽ còn luôn luôn. «Hãy đồng ba trại.» Ông không hiểu rõ sự hiện-thấy vinh-hiến ấy. Trước hết Phi-e-rơ có đặt Môi-se và Ê-li bằng Đấng Christ, đều đó không được đâu. Môi-se và Ê-li cả hai là tôi-tò Đức Chúa Trời, song mà Đấng Christ là Con Đức Chúa Trời. Môi-se và Ê-li làm chứng cho Đức Chúa Trời, song mà chính Đấng Christ là Lễ-Thật. Thứ hai, Phi-e-rơ muốn cho vinh-hiến của nước Đức Chúa Trời hiện ra lúc ấy, và Đấng Christ sẽ thoát khỏi sự đau-dớn và sự chết. Ý của Đức Chúa Trời là Con phải chịu đau-dớn và chịu chết trước, rồi sự vinh-hiến sẽ theo sau. Phi-e-rơ muốn nói về đều mình đã thấy, song mà vì không biết mình nói chi, nên nói sai vậy.

Câu 34.—«Có một đám mây kéo đến.» Ma-thi-ơ chép: «Một đám mây sáng.» Ấy tỏ Đức Giê-hô-va ở với họ (Xuất 40: 34).

Câu 35.—«Này là Con Ta, Người được lựa-chọn của Ta, hãy nghe Người.» Đức Chúa Trời, tức là Cha Ngài, có phán và muốn cho môn-dồ biết rõ rằng Đấng ấy là Con yêu-dấu của Ngài. Đức Chúa Jê-sus đã làm trọn luật-pháp và lời tiên-tri rồi, nên môn-dồ phải nghe chính Đấng Christ mà thôi. Đức Chúa Trời có làm chứng về Con mình và về thân-lành của Con ấy.

Câu 36.—«Các môn-dồ nín-lặng.» Không có nói cùng ai đều mình đã thấy cho đến khi Đức Chúa Jê-sus đã từ kẻ chết sống lại rồi.

Câu 37.—«Bữa sau khi Chúa cùng môn-dồ từ núi xuống.» Sự vinh-hiến của sự hóa-hình đã qua rồi, và bây giờ Đức Chúa Jê-sus trở về để làm công-việc mình nữa. Khi Ngài xuống núi thì đồng người làm đến đón-rước Ngài. Vì Ngài cử làm việc tốt-lành nên đồng người cứ theo Ngài.

Câu 38-40.—«Xin Thầy đoái đến con trai tôi.» Người ấy có tin rằng Chúa Jê-sus có quyền-phép mà cứu con mình được, nên xin Chúa đoái đến nó. «Một quỷ ám nó.» Khi Sa-tan đã được một người rồi, nó rất làm kinh-khếp cho

người ấy. «Tôi đã xin môn-đồ, nhưng họ đuổi không được.» Đức Chúa Jê-sus đã ban quyền-năng phép-lắc cho môn-đồ mình để trị quỷ, vậy thì tại làm sao họ không đuổi quỷ ấy được? Vì họ ít đức-tín (Ma 17: 20, 21).

Câu 41.—«Hỡi đồng-đối không tin và bội-ngịch kia.» Có kẻ nói rằng Ngài có phần-lời này cho chính môn-đồ Ngài, kẻ khác lại nói, Ngài phân cho các người tại đó.

Câu 42.—«Đưa con trai vừa lại gần, quí xỏ nó nhào xuống đất.» Thật sự ghen-ghét của ma-quỉ lớn là đường nào! Nó không muốn ai đến cùng Chúa. «Vật-vỡ đứt-tọn.» Ông Mác có chép quí có vật đưa trẻ mạnh lắm mà ra khỏi, đưa trẻ trở nên như chết vậy. Đức Chúa Jê-sus quở nặng tà-ma, chữa lành con trẻ ấy. Bởi lời Chúa, con trẻ ấy được cứu khỏi quyền của ma-quỉ. Lời Ngài thật là lời sống và linh-nghiem, và ngày nay Đức Chúa Jê-sus cũng có quyền-phép hằng lúc ấy (Hê 13: 8).

Câu 43.—«Ai nấy đều lấy làm lạ về quyền-phépcao-trọngcủaĐứcChúaTrời.» Họ có nhận quyền-phép ấy là do chính Đức Chúa Trời. Ấy tỏ ra họ không hiểu rõ rằng Đức Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời hiện ra trong xác-thịt.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Đức Chúa Jê-sus từ nơi vinh-hiến xuống nơi sỉ-nhục để mà đỡ chúng ta từ nơi sỉ-nhục lên nơi vinh-hiến. Anh em có thấy Đức Chúa Jê-sus đủ cho mỗi điều không? Đủ cho mình thắng mọi thứ tội-lỗi và ma-quỉ không? Khi Đức Chúa

Jê-sus phân-hảo mình, có phải mình hằng lòng vâng theo lời ấy và nghe Đấng Christ không? Anh em có để thi-giờ mỗi ngày mà giao-thông với Chúa không? Anh em giao-thông bao nhiêu, sẽ được phước lành bấy nhiêu chừng nào. Có phải anh em bất-chước Đức Chúa Jê-sus mà siêng-năng cầu-nguyện không? Anh em có mất quyền-phép Đức Chúa Jê-sus đã ban cho mình không? Mấy môn-đồ có mất quyền-phép vì ít đức-tín và không cầu-nguyện đủ (Ma 17: 19-21). Hiện nay Đức Chúa Jê-sus kêu-gọi chúng ta vào thập-tự-giá mình hằng ngày mà theo Ngài. Nếu chúng ta chịu đau-đớn với Ngài, chúng ta cũng sẽ được vinh-hiến với Ngài (Rô 8: 17-18).

Giải-quyết vấn-đề khó

Nếu thật có sự hiện-thấy về thập-tự-giá, chúng ta cũng sẽ có thể hầu việc Chúa cho siêng-năng được. Bí-quyết hầu việc Chúa ấy là cứ ở trong Ngài. Trước khi Đức Chúa Jê-sus lên núi kia và sau khi Ngài xuống rồi, Ngài có tỏ cho môn-đồ biết sự chết của Ngài. Ở trên núi đó hai tiên-tri nói chuyện về sự chết của Chúa. Bởi có ấy Đức Chúa Jê-sus có xuống thế-gian để chịu chết cho chúng ta, ngõ hầu chúng ta sẽ được sự sống đời đời của Chúa. Sự hóa-linh bày-tỏ sự vinh-hiến của đời sau của các thành-đồ. Khi Đức Chúa Jê-sus hiện đến, Ngài sẽ hiển-hóa thân-thể các thành-đồ ra giống như thân-thể vinh-hiến của Ngài (Phi-líp 3: 21). Sự hiển-hóa la-lung là đường nào. Chúng ta sẽ có thân-thể vinh-hiến đó đời đời và cùng, và cũng sẽ ở cùng Chúa luôn luôn. Phước thay!

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN

ĐÌNH-CHIẾN ĐỀ TOÀN-THẮNG

(Đời sống tín-đồ theo thư Rô-ma) *

Của Tân-sĩ A. B. Simpson, sáng-lập Mẫu-Hội, soạn. Sách rất thiêng-liêng, bày rõ các bước từng-trải của tín-đồ. Nhờ có một anh em giúp-dỡ nên có thể bản không kể vốn.

Giá mua cả cước:

10 quyển	0\$20
50 "	0\$60
100 "	1\$00

Mua mau kéo hết vì in có hạn.

ĐÌNH-NINH= ==DẶN BẠN!

1937

ANH EM HÃY NHỚ!

- 1) Độc-giã 1937 còn ít-ôi lắm.
- 2) Hết sức cổ-dộng cho độc-giã 1937 tăng gấp bội.
- 3) Gửi liền theo với thư mua báo.
- 4) Bày-tỏ ý-kiến về Thành-Kinh Báo 1937.



CÁC ÔNG TRUYỀN-ĐẠO HÃY NHỚ!

- 1) Giúp tài-liệu qui-báu, mời-mê cho báo 1937.
- 2) Trả xong tiền báo động lại mấy năm nay.
- 3) Làm chứng về sự từng-trải khi hầu việc Chúa.
- 4) Kể qua tiểu-sử của chi-hội mình.
- 5) Nếu ô thương-du, xin viết bài khảo-cứu về bộ-lạc mình giảng đạo cho.



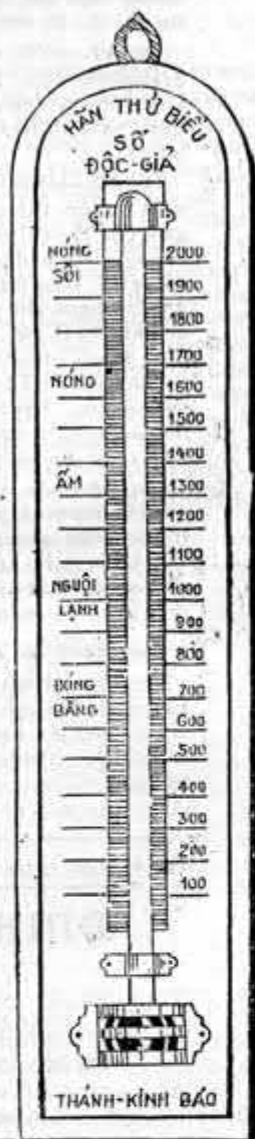
AI KHAO-KHẮT HÃY NHỚ!

- 1) Báo 1937 có đăng tiểu-sử của *Mary Slessor*, một thiếu-nữ truyền-đạo cho các bộ-lạc dã-man ở Phi-châu.
- 2) Báo 1937 có đăng những lời châu-ngọc của các thành thuở xưa, phần nhiều đã đem giọt huyết anh-hùng tô-diềm nền-móng Giáo-Hội.
- 3) Báo 1937 có đăng những câu đố Kinh-Thánh rất kỳ-diệu để giục lòng anh em kê-cứu Lời Chúa.
- 4) Báo 1937 có đăng những lời nguyền-thời, thành-thực của bọn trẻ làm chứng về quyền Chúa, đã hành-dộng trong tâm-hồn mình.



THÀNH-KINH BÁO HÃY NHỚ!

- 1) Cảm ơn Chúa và cảm ơn anh em.
- 2) Hết sức lo tròn trọng-trách.
- 3) Tiến lên cùng hết thầy anh em, không hề lui lại. Tiến lên để rọi ánh thiêng khắp chốn.



Thư và bưu-phiếu xin gửi từ nay đến trước ngày 15 Février 1937 cho Mục-sư W. C. Cadman, Quản-lý Thánh-Kinh Báo, 1, Nguyễn-Trãi, Hanoi.